

Số: /BC-ATBXHN

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO

Về công tác quản lý nhà nước an toàn bức xạ và hạt nhân năm 2013

GIỚI THIỆU

Năm 2006, *Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020* đã được ban hành và triển khai thực hiện. Từ đó đến nay, các ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình ngày càng phát triển ở Việt Nam, nhất là trong công nghiệp và y tế. Đặc biệt, sau khi được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư vào tháng 11 năm 2009, Dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận đang được tích cực triển khai. Do đó, việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và thanh sát hạt nhân là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của các ứng dụng năng lượng nguyên tử. Luật Năng lượng nguyên tử được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 3 tháng 6 năm 2008 và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đã tạo nền tảng pháp lý để đẩy mạnh công tác này.

Sau hơn 5 năm thi hành Luật, công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân ngày càng được củng cố và hoàn thiện từ Trung ương đến địa phương; góp phần tạo niềm tin và sự ủng hộ của các ngành các cấp và nhân dân đối với tính hiệu quả và an toàn của năng lượng nguyên tử.

Thực hiện quy định của pháp luật, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân xin báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trong năm 2013 (Đây là lần thứ hai Cục thực hiện nhiệm vụ này, tiếp theo Báo cáo năm 2012), với các nội dung như sau:

I. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TIÊU CHUẨN

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước chọn lọc và các hướng dẫn của IAEA, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉnh sửa, bổ sung, hoàn

thiện Danh mục các văn bản được phê duyệt tại Công văn 8957/VPCP-KTN thành Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về điện hạt nhân giai đoạn 2013-2020 đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ban hành (Công văn số 248/TTg-KTN ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

Năm 2013, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã chủ trì soạn thảo và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành được 4 thông tư; cụ thể như sau:

- Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia (số 16/2013/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 7 năm 2013);

- Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về khai báo của Nghị định thư bổ sung của Hiệp định giữa nước CHXHCN Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (Thông tư số 17/2013/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 7 năm 2013);

- Thông tư quy định quy trình, thủ tục kiểm tra, thanh tra an toàn hạt nhân trong quá trình khảo sát, đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân (Thông tư số 20/2013/TT-BKHHCN ngày 06 tháng 9 năm 2013);

- Thông tư quy định việc áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành và tháo dỡ tổ máy điện hạt nhân (Thông tư số 21/2013/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 9 năm 2013).

Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cũng đã tham gia soạn thảo các Thông tư do Bộ Công Thương chủ trì; cụ thể như sau:

- Thông tư quy định nội dung, quy trình thẩm định và phê duyệt thiết kế công trình nhà máy điện hạt nhân (Thông tư số 23/2013/TT-BCT ngày 18/10/2013)

- Thông tư quy định danh mục, quản lý, sử dụng hồ sơ tài liệu liên quan đến nhà máy điện hạt nhân (Thông tư số 24/2013/TT-BCT ngày 21/10/2013).

Năm 2013 quan trọng nhất là đã ban hành được Thông tư chấp thuận áp dụng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Thông tư về kiểm tra thanh tra an toàn hạt nhân và 5 tiêu chuẩn an toàn phục vụ cho lựa chọn địa điểm nhà máy điện hạt nhân. Các thông tư và tiêu chuẩn này đã đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai dự án điện hạt nhân Ninh Thuận cho đến thời điểm hiện nay.

2. Xây dựng tiêu chuẩn

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức xây dựng và công bố 05 tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân (do Cục An toàn bức xạ và hạt nhân chủ trì soạn thảo), gồm có:

- TCVN 6941:2013: An toàn hạt nhân – các sự kiện bên ngoài do con người gây ra trong đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân.

- TCVN 6942:2013: An toàn hạt nhân – khảo sát, đánh giá khả năng phát tán chất phóng xạ trong không khí và nước – xem xét phân bố dân cư trong việc đánh giá địa điểm cho nhà máy điện hạt nhân.

- TCVN 6943:2013: An toàn hạt nhân – các vấn đề địa kỹ thuật trong đánh giá địa điểm và nền móng của nhà máy điện hạt nhân.

- TCVN 6944:2013: An toàn hạt nhân – khảo sát, đánh giá độ nguy hiểm động đất đối với nhà máy điện hạt nhân.

- TCVN 6945:2013: An toàn hạt nhân – khảo sát, đánh giá khí tượng, thủy văn trong đánh giá địa điểm đối với nhà máy điện hạt nhân.

3. Sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử

a) Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử (NLNT)

Luật NLNT (Luật số 18/2008-QH12) đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03/6/2008 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009. Luật NLNT gồm có 93 điều quy định về các hoạt động trong lĩnh vực NLNT và bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động đó; được phân thành 11 chương. Ngoài *Chương I. Những quy định chung* và *Chương XI. Điều khoản thi hành* là 9 chương có nội dung như sau: *Chương II: Các biện pháp đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; Chương III: An toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân; Chương IV: Cơ sở bức xạ; Chương V: Cơ sở hạt nhân; Chương VI: Thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ; Chương VII: Vận chuyển và nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân; Chương VIII: Dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; Chương IX: Khai báo và cấp giấy phép; Chương X: Ứng phó sự cố, bồi thường thiệt hại bức xạ, hạt nhân.*

Trong hơn 5 năm được thi hành, Luật NLNT đã tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các ngành, các cấp, các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và người dân về vai trò của ứng dụng NLNT vì mục đích hòa bình trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cũng như tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn, an ninh cho các ứng dụng đó.

Luật NLNT đã khẳng định vai trò quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước an toàn bức xạ và hạt nhân (Điều 7, Điều 8 của Luật).

Việc quản lý an toàn, an ninh đối với các cơ sở bức xạ đã được tăng cường và dần dần đi vào nề nếp. Công việc bức xạ, nguồn bức xạ và nhân viên bức xạ đã được khai báo đầy đủ; hầu hết các cơ sở bức xạ đều được cấp giấy phép sử dụng nguồn bức xạ. Nhìn chung, các cơ sở tiến hành công việc bức xạ có ý thức hơn, thực hiện nghiêm túc hơn các quy định của Luật NLNT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NLNT.

Lần đầu tiên ở nước ta có một đạo luật điều chỉnh các quan hệ xã hội về NLNT, đặc biệt là về lò phản ứng hạt nhân và nhà máy ĐHN. Luật NLNT được thông qua đã tạo khung pháp luật để thực hiện chủ trương đẩy mạnh ứng dụng NLNT và phát triển điện hạt nhân (ĐHN) của Đảng, Nhà nước.

Luật NLNT ra đời kịp thời đã có tác dụng tích cực, làm cơ sở pháp luật cho Quốc hội thông qua chủ trương xây dựng nhà máy ĐHN (tháng 11/2009) và Chính phủ đàm phán, ký kết Hiệp định hợp tác xây dựng nhà máy ĐHN Ninh Thuận 1 với Chính phủ Liên bang Nga (tháng 10/2010), nhà máy ĐHN Ninh Thuận 2 với Chính phủ Nhật Bản (tháng 01/2011). Thực hiện các quy định của Luật NLNT, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành liên quan và chủ đầu tư Dự án ĐHN Ninh Thuận là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đang khẩn trương thực hiện các thủ tục về phê duyệt địa điểm, dự án đầu tư, cấp phép xây dựng để có thể sớm khởi công nhà máy ĐHN Ninh Thuận.

Luật NLNT hiện hành đã bao hàm tương đối đầy đủ các nội dung theo thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Luật NLNT, đã bộc lộ một số bất cập. Đặc biệt còn một số quy định trong Luật NLNT chưa phù hợp với các yêu cầu, tiêu chuẩn khuyến cáo của Cơ quan NLNT quốc tế (IAEA) và thông lệ quốc tế. Một số nội dung quan trọng còn chưa được quy định, cập nhật trong Luật NLNT.

Đặc biệt đối với ĐHN, do chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoàn toàn mới ở Việt Nam, chưa hiểu hết đặc thù về bảo đảm an toàn, an ninh đối với nhà máy ĐHN và còn phụ thuộc vào pháp luật của các lĩnh vực có liên quan (Đầu tư, Xây dựng, Bảo vệ môi trường...), mà Luật NLNT đã bộc lộ một số bất cập mang tính nguyên tắc cần phải chỉnh sửa như:

- Chưa có cơ quan chịu trách nhiệm cấp phép xuyên suốt các giai đoạn của nhà máy ĐHN: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt địa điểm, Bộ KH&CN, Bộ Công Thương cấp phép vận hành, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt kế hoạch tháo dỡ (chấm dứt hoạt động);

- Trách nhiệm thẩm định để phê duyệt, cấp phép được quy định chồng chéo, thậm chí giao cho cơ quan tư vấn (được thành lập tạm thời) chịu trách nhiệm.

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Luật NLNT là rất cần thiết, nhằm các mục tiêu sau:

- Sửa đổi nhằm khắc phục những bất cập, vướng mắc, không khả thi bộc lộ trong quá trình thực thi Luật NLNT;

- Bổ sung, đảm bảo quy định đầy đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu quản lý, phù hợp với luật pháp quốc gia và thông lệ quốc tế;

- Đảm bảo tính phù hợp, tính thống nhất của Luật NLNT với Hiến pháp năm 2013, với các luật có liên quan (đặc biệt là các luật vừa được sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn từ 2008 đến nay), với các điều ước quốc tế đang có hiệu lực mà Việt Nam là thành viên.

b)Hoạt động sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử năm 2013

Kế hoạch sửa đổi, bổ sung Luật NLNT đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ Khóa XIII (Nghị quyết số 20/2011/QH13 ngày 26/11/2011). Việc sửa đổi Luật NLNT đồng thời cũng là một nhiệm vụ của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XI về *phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* (ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ). Thực hiện Nghị quyết này, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 1037/QĐ-BKHCN ngày 06/5/2013 phân công nhiệm vụ cho Cục ATBXHN xây dựng Dự án Luật NLNT (sửa đổi), thời gian hoàn thành vào năm 2015.

Trong năm 2013, Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện những công việc sau:

- Thành lập Ban Soạn thảo và Tổ biên tập (Quyết định số 699/QĐ-BKHCN ngày 02/4/2013); Tổ chức họp Ban Soạn thảo vào ngày 06/4/2013.

- Tổ chức nghiên cứu các vấn đề cần chỉnh sửa, bổ sung và cần xin ý kiến Ban Soạn thảo.

- Làm việc 3 đợt với chuyên gia IAEA để tham vấn về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật NLNT.

- Tổ chức Đoàn công tác của Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường đi khảo sát các vấn đề cần chỉnh sửa trong Luật NLNT tại Anh và Hoa Kỳ trong 2 tuần (từ 19/8-30/8/2013).

Hiện nay, Bộ đang chuẩn bị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để thống nhất trong Tổ biên tập; Ban soạn thảo và xin ý kiến rộng rãi để có thể trình Dự án Luật để Chính phủ xem xét, thông qua vào cuối năm 2014.

II. CẤP PHÉP

1. Quy định của pháp luật và hệ thống quản lý

Luật Năng lượng nguyên tử hiện hành quy định về khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. Luật cũng khẳng định tầm quan trọng của việc cấp phép tại khoản 3 Điều 12 – Những hành vi bị nghiêm cấm tiến hành công việc bức xạ khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép. Luật đã thiết lập đầy đủ, hợp lý, có hệ thống các quy định liên quan đến cấp phép tiến hành công việc bức xạ. Liên quan đến các quy định này, Luật Năng lượng nguyên tử cũng đã đưa ra các quy định tại: Điều 18 quy định về công việc bức xạ; Điều 34, 35, 36 quy định về cơ sở bức xạ; và Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 78, Điều 79 quy định về khai báo và cấp phép.

Luật đã định nghĩa và đưa ra các khái niệm cụ thể đối tượng áp dụng các quy định này như công việc bức xạ, cơ sở bức xạ cũng các loại hình giấy phép, thời hạn cấp phép ... trong đó: quy định về giấy phép tiến hành công việc bức xạ tại Điều 72; quy định về thời hạn của giấy phép tiến hành công việc bức xạ tại Điều 73; quy định về điều kiện cấp phép tại Điều 75; quy định về các loại hồ sơ xin cấp phép tại Điều 76; quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp phép tại Điều 77; quy định về Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tại điều 78; quy định về thu hồi giấy phép tại Điều 79.

Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (Thông tư 08) hướng dẫn thi hành Luật đã quy định và hướng dẫn khá cụ thể về cấp phép đối với các cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ bao gồm cả các biểu mẫu khai báo, mẫu báo cáo đánh giá an toàn, phân tích an toàn. Phạm vi điều chỉnh của Thông tư 08 liên quan đến cấp phép áp dụng cho việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ đảm nhiệm các công việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Năng lượng nguyên tử.

Thông tư 08 đã quy định rõ về danh mục hồ sơ đề nghị cấp phép tương ứng với từng đối tượng, loại hình cấp phép cụ thể và hướng dẫn các nội dung trong từng danh mục tương ứng như: hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận hành

thiết bị chiếu xạ, sử dụng thiết bị bức xạ và sử dụng chất phóng xạ - Điều 10; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế - Điều 11; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất, chế biến chất phóng xạ - Điều 12; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu giữ chất phóng xạ - Điều 13; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tự xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng - Điều 14; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng tại kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia hoặc cơ sở làm dịch vụ xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng - Điều 15; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân - Điều 16; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân - Điều 17; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đóng gói, vận chuyển và vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân - Điều 18; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cơ sở bức xạ - Điều 19; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ - Điều 20; hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ - Điều 21 và hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ - Điều 22. Thông tư 08 cũng quy định: thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép và chứng chỉ nhân viên bức xạ (CCNVBX) tương ứng cho từng loại hình công việc bức xạ; thời hạn của giấy phép và CCNVBX; gia hạn và sửa đổi bổ sung, cấp lại giấy phép, cấp lại CCNVBX - Điều 25, Điều 29.

Về thời hạn của giấy phép, Điều 74 Luật Năng lượng nguyên tử đã đưa ra được thời hạn của các loại giấy phép tiến hành công việc bức xạ tương ứng theo đặc thù của từng loại công việc như: giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm dưới trung bình được cấp cho nhiều chuyến hàng có thời hạn mười hai tháng; giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân được cấp cho từng chuyến hàng có thời hạn sáu tháng; giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam; giấy phép cho tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân của nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có thời hạn sáu tháng; giấy phép cho tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân của tổ chức, cá nhân trong nước có thời hạn mười năm; giấy phép vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, vận hành nhà máy điện hạt nhân có thời hạn mười năm; giấy phép vận hành thiết bị chiếu xạ có thời hạn năm năm và giấy phép tiến hành công việc bức xạ khác có thời hạn ba năm. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu quy định đặc thù cho loại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - vận chuyển chất phóng xạ, nếu hiểu như quy định tại Khoản 7 Điều 74 thì thời hạn của giấy phép vận chuyển chất phóng xạ là 3 năm. Điều

này không phù hợp với các khuyến cáo quốc tế và thực tiễn công việc. Nên đề xuất thời hạn của giấy phép này là 12 tháng (riêng đối với các cơ sở làm dịch vụ hỗ trợ - vận chuyển các dược chất phóng xạ thì xem xét cấp phép như là một hoạt động dịch vụ hỗ trợ năng lượng nguyên tử - cấp dạng giấy đăng ký và thời hạn giấy phép là 3 năm).

Về điều kiện cấp phép được quy định tại Điều 75, trong đó quy định tương đối đầy đủ như: tổ chức đề nghị cấp phép được thành lập theo quy định của pháp luật; có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; tiến hành công việc bức xạ phù hợp với chức năng hoạt động; có đội ngũ nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật phù hợp; đáp ứng đủ các điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh đối với từng công việc bức xạ cụ thể theo quy định của Luật; hoàn thành hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép theo quy định của Luật và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép được quy định tại Điều 77 trong đó quy định: thẩm quyền cấp giấy phép; thời hạn xem xét cấp giấy phép; thời hạn trả lời từ chối cấp giấy phép.

Hiện nay, với sự phát triển kinh tế xã hội, việc hướng dẫn của văn bản pháp quy nói chung và liên quan đến hoạt động cấp phép nói riêng nhiều lúc còn khó áp dụng vì nhiều loại hình hoạt động, thiết bị mới xuất hiện mà văn bản chưa có các quy định liên quan. Do đó các văn bản này cần phải được xem xét, cập nhật, sửa đổi và bổ sung định kỳ theo chu kỳ phát triển của kinh tế xã hội. Còn đang thiếu các quy định về hướng dẫn cấp phép, các quy trình thẩm định hồ sơ cấp phép đối với các loại hình hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử mới phát sinh theo xu hướng phát triển của kinh tế xã hội; các thuật ngữ (nội dung, nội hàm) về các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử chưa thống nhất với các quy định của văn bản pháp luật hiện hành quy định về bảo đảm an toàn, an ninh đối với các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử hiện nay. Các quy định và văn bản hướng dẫn hiện nay chủ yếu áp dụng điều chỉnh cho các hoạt động tiến hành công việc bức xạ, cơ sở bức xạ theo quy định tại Điều 18 – Công việc bức xạ, Điều 34 – Cơ sở bức xạ của Luật Năng lượng nguyên tử. Còn thiếu các quy định đối với việc thẩm định an toàn, an ninh, hướng dẫn các thủ tục quy trình cấp phép trong các hoạt động liên quan đến cơ sở hạt nhân, lò phản ứng nghiên cứu và nhà máy điện hạt nhân.

2. Cấp phép tiến hành công việc bức xạ

Theo quy định tại Điều 18 Luật Năng lượng nguyên tử, có các loại hình công việc bức xạ cần có giấy phép:

- Vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và nhà máy điện hạt nhân;

- Vận hành thiết bị chiếu xạ gồm máy gia tốc; thiết bị xạ trị; thiết bị chiếu xạ khử trùng, xử lý vật liệu và sử dụng các thiết bị bức xạ khác;
- Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- Lưu giữ, sử dụng chất phóng xạ;
- Thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ;
- Làm giàu urani; chế tạo nhiên liệu hạt nhân;
- Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;
- Xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân;
- Sử dụng vật liệu hạt nhân ngoài chu trình nhiên liệu hạt nhân;
- Nhập khẩu, xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân;
- Đóng gói, vận chuyển vật liệu phóng xạ;
- Vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;
- Vận hành tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân;
- Hoạt động khác tạo ra chất thải phóng xạ.

Thẩm quyền cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ thực hiện theo Điều 77 của Luật được quy định như sau:

Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, loại trừ 03 trường hợp sau:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân;
- Bộ Công thương cấp giấy phép vận hành thử và vận hành chính thức nhà máy điện hạt nhân sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Khoa học và Công nghệ và Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia.

Các thủ tục chuẩn hóa việc cấp giấy phép cho các loại hình công việc bức xạ theo quy định tại Điều 76 của Luật Năng lượng nguyên tử.

Hướng dẫn chi tiết về Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ hoặc báo cáo phân tích an toàn đối với từng công việc bức xạ cụ thể so với hướng dẫn tại Thông tư cấp phép đã ban hành.

Hướng dẫn về xây dựng quy trình bảo đảm chất lượng cho từng loại hình công việc bức xạ.

Hướng dẫn chi tiết về xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đối với từng loại hình công việc bức xạ cụ thể.

Xây dựng quy trình và phân công thẩm định hồ sơ xin cấp phép của các loại hình công việc bức xạ.

Thành lập các hội đồng thẩm định trong các trường hợp cần thiết để thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề nghị cấp phép.

Đề xuất phương án thẩm tra tại cơ sở đối với một số loại hình công việc bức xạ.

3. Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ

Hiện tại, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Năng lượng nguyên tử, các loại hình đào tạo chuyên môn liên quan đến cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ, một số loại hình chưa có cơ sở đào tạo, cũng như các chương trình đào tạo, cụ thể gồm:

- Kỹ sư trưởng lò phản ứng hạt nhân
- Trưởng ca vận hành lò phản ứng hạt nhân
- Người phụ trách an toàn
- Người phụ trách tẩy xạ
- Người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân
- Người quản lý nhiên liệu hạt nhân
- Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân
- Nhân viên vận hành máy gia tốc
- Nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ
- Nhân viên sản xuất đồng vị phóng xạ
- Nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Loại hình đào tạo về an toàn bức xạ:

- Đối với tất cả các đối tượng phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Năng lượng nguyên tử, ngoài chứng chỉ

chuyên môn phù hợp theo quy định của Điều 22 Thông tư 08/2010/TT-BKHCN;

- Đối với các đối tượng khác thì hiện nay chưa có quy định cụ thể về tổ chức, cá nhân nào được đào tạo. Tuy nhiên, Luật Năng lượng nguyên tử có quy định trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp phép phải tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho nhân viên bức xạ (Khoản 5 Điều 27 Luật Năng lượng nguyên tử, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010);

Hiện trạng về đào tạo về an toàn bức xạ hiện nay:

- Các đơn vị có đăng ký dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử do Cục ATBXH cấp phép phối hợp với Cục ATBXHN để thực hiện (Chứng chỉ đào tạo về An toàn bức xạ do Cục ATBXHN cấp và hiện có thời hạn là 03 năm);

- Trước đây, chương trình đào tạo và giáo trình giảng dạy về an toàn bức xạ được chia theo từng lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể gồm:

Đào tạo về An toàn bức xạ trong lĩnh vực công nghiệp (đo mức hạt nhân, NDT, địa vật lý giếng khoan, ...);

Đào tạo về An toàn bức xạ trong lĩnh vực y tế (X quang, Y học hạt nhân, Xạ trị);

Tuy nhiên, hiện nay các khóa đào tạo thường tổng hợp cho cả Công nghiệp và Y tế (thời gian đào tạo từ 02 đến 03 ngày);

- Đối với đào tạo chuyên môn về kiểm định viên X quang trong Y tế: Cục ATBXHN tổ chức đào tạo và cấp chứng nhận về khóa đào tạo (thời gian các khóa đào tạo này thông thường khoảng 15 ngày liên tục);

- Đối với loại hình đào tạo cho nhân viên bức xạ khác không thuộc đối tượng phải cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, hiện chưa có quy định bắt buộc phải có chứng chỉ đào tạo về an toàn bức xạ. Tuy nhiên, vẫn có quy định trong trách nhiệm của cơ sở phải đào tạo và hàng năm bổ sung kiến thức về an toàn bức xạ. Vì vậy hiện nay đa số các cơ sở và đơn vị đào tạo vẫn phối hợp với Cục ATBXH để tổ chức thực hiện việc đào tạo về an toàn bức xạ.

Thời gian tới, hoàn thiện thủ tục cấp Giấy đăng ký cho cơ sở đào tạo chuyên môn cho từng loại hình nhân viên bức xạ.

Xây dựng các yêu cầu đối với cơ sở xin cấp phép đào tạo chuyên môn cho từng loại hình nhân viên bức xạ về: nội dung, chương trình đào tạo, cán bộ đào tạo, phương tiện thực hành.

Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp Giấy đăng ký cho các cơ sở đào tạo chuyên môn

Ban hành thành quyết định cá biệt hoặc hướng dẫn kỹ thuật của Cục cho việc quản lý công tác cấp phép cho các cơ sở đào tạo chuyên môn cho nhân viên bức xạ.

4. Cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Theo quy định tại Điều 68 Luật Năng lượng nguyên tử, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm các loại hình sau:

- Tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;
- Đánh giá, định giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân;
- Đào tạo nhân viên bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ;
- Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;
- Đo liều chiếu xạ cá nhân, đánh giá hoạt độ phóng xạ;
- Kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;
- Tẩy xạ;
- Thay, đảo nhiên liệu cho lò phản ứng hạt nhân;
- Lắp đặt nguồn phóng xạ;
- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác.

Tổ chức cá nhân tiến hành hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải đăng ký hoạt động theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Cấp Giấy đăng ký cho các cơ sở đào tạo chuyên môn cho người làm hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, theo quy định tại các khoản 3-9 của Điều 68 của Luật Năng lượng nguyên tử.

Hoàn thiện thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử cho cơ sở đào tạo chuyên môn cho từng loại hình nhân viên làm hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT.

Xây dựng các yêu cầu đối với cơ sở xin cấp phép đào tạo chuyên môn cho từng loại hình nhân viên làm hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT về nội dung, chương trình đào tạo, cán bộ đào tạo, phương tiện thực hành.

Thành lập Hội đồng thẩm định cấp Giấy đăng ký cho các cơ sở đào tạo chuyên môn cho các loại hình hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT.

Ban hành thành quyết định cá biệt hoặc hướng dẫn kỹ thuật của Cục cho việc quản lý công tác cấp phép cho các cơ sở đào tạo chuyên môn cho nhân viên bức xạ.

5. Thẩm định an toàn bức xạ phục vụ cấp phép cho các hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản

Việt Nam có khá nhiều loại khoáng sản có tính phóng xạ (quặng urani) và các khoáng sản có chứa kèm theo một lượng nhỏ khoáng có tính phóng xạ (quặng đất hiếm, sa khoáng ven biển, quặng phốt phát...). Các hoạt động khai thác, chế biến các loại khoáng sản (trước thời điểm Luật Năng lượng nguyên tử có hiệu lực) chỉ cần thực hiện các yêu cầu đảm bảo an toàn môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), chưa có các quy định về đảm bảo an toàn bức xạ. Sau khi có luật Năng lượng nguyên tử và các Nghị định, thông tư Hướng dẫn dưới luật, Bộ TNMT đã yêu cầu các cơ quan, tổ chức tiến hành hoạt động khai thác, chế biến quặng phóng xạ, quặng có chứa kèm các khoáng có tính phóng xạ ngoài việc xây dựng báo cáo ĐTM còn phải xây dựng báo cáo phân tích an toàn bức xạ (ATBX), trình Bộ KH&CN thẩm định, đánh giá ATBX trước, làm cơ sở để phê duyệt ĐTM và Bộ TM&MT cấp phép.

Do vậy, tồn tại trước năm 2010 có nhiều tổ chức được cấp phép hoạt động khai thác chế biến khoáng sản có tính phóng xạ (các đơn vị khai thác sa khoáng ven biển, các nhà máy tuyển tinh sa khoáng ven biển, các nhà máy chế biến sâu sa khoáng ven biển...) mà không có báo cáo an toàn phóng xạ.

Theo hướng dẫn tại Thông tư 08/2010/TT-BKH&CN, các đơn vị tiến hành công việc bức xạ (bao gồm các đơn vị khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ) xây dựng báo cáo phân tích ATBX, trong đó có các nội dung bao gồm:

- Giới thiệu về tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- Giới thiệu chung hoạt động xin cấp phép ATBX (điều kiện tự nhiên xã hội nơi thực hiện dự án; Sơ đồ dây chuyền sản xuất, các hoạt động có khả năng gây ra tác động bức xạ.
- Hiện trạng môi trường phóng xạ.

- Dự báo tác động phóng xạ đến công nhân và dân chúng xung quanh khi dự án đi vào hoạt động, các sự cố bức xạ có thể xảy ra và biện pháp khắc phục

- Chương trình giám sát môi trường, phục hồi môi trường khi kết thúc dự án...).

Cơ sở đề nghị cấp phép gửi hồ sơ Báo cáo phân tích an toàn đến Cục ATBXHN để đề nghị thẩm định an toàn đối với các dự án. Cục ATBXHN thành lập hội đồng tiến hành thẩm định phân tích đánh giá tác động của bức xạ của nhà máy khi đưa vào hoạt động ảnh hưởng đến người lao động và môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động của cơ sở nằm trong giới hạn cho phép (theo TCVN 6866:2001) và xác nhận để cấp phép cho hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản đảm bảo an toàn bức xạ trong quá trình hoạt động.

Từ 2010 đến nay, Cục ATBXHN đã cấp được hơn 20 giấy xác nhận ATBX cho các đơn vị khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ. Nói chung, các tổ chức được cấp phép đã tổ chức hoạt động của mình theo các hướng dẫn đảm bảo an toàn bức xạ trong báo cáo đã được phê duyệt nên đã làm giảm đáng kể tác động bức xạ đến công nhân, dân chúng và môi trường xung quanh. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn có hiện tượng một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm các cam kết trong báo cáo phân tích ATBX. Còn có sự bất cập giữa các đơn vị đã được cấp phép trước kia mà không có báo cáo ATBX và các đơn vị đang và sẽ phải xin cấp phép ATBX. Do vậy, để bảo đảm ATBX đối các hoạt động này cho con người và môi trường, tạo ra sự bình đẳng giữa các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực khác nhau, chế biến thì cần thiết phải rà soát lại các cơ sở về công tác bảo đảm an toàn cho con người và môi trường đối với các hoạt động khai thác, chế biến của cơ sở, yêu cầu các cơ sở này tiến hành các thủ tục xin cấp phép ATBX. Đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp Bộ và địa phương (Bộ KH&CN, Bộ TNMT, Sở KH&CN, Sở TNMT) tiến hành định kỳ kiểm tra, giám sát ATBX tại các cơ sở đã được cấp phép.

6. Quản lý dịch vụ đo liều chiếu xạ

Theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử, trong thời gian qua Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) đã cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - đo liều chiếu xạ cá nhân cho 4 đơn vị:

- Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân (KHKT HN);
- Viện nghiên cứu hạt nhân (NCHN);
- Trung tâm hạt nhân TP. Hồ Chí Minh;

- Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ - Sở KH&CN Bình Dương.

Các đơn vị đã cung cấp liều kế, đọc liều chiếu xạ, quản lý và kiểm soát liều đảm bảo an toàn cho hơn 20.000 nhân viên bức xạ làm việc tại các cơ sở bức xạ, hạt nhân trên toàn quốc.

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, các cơ sở xây dựng lại quy trình đọc liều chiếu xạ cá nhân, nâng cao năng lực cán bộ thực hiện đọc liều, thực hiện kiểm tra năng lực đọc liều.

Để kiểm soát chất lượng dịch vụ này, đảm bảo độ tin cậy của các phép đo liều chiếu xạ cá nhân, Cục ATBXHN tiến hành kiểm tra chất lượng dịch vụ này. Năm 2013, Cục ATBXHN ban hành Chương trình kiểm tra dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân tại các đơn vị nêu trên, đánh giá kết quả đọc liều dựa trên các khuyến cáo của IAEA nêu tại “Safety Standards Series, No. RS-G-1.3 (Assessment of occupational Exposure Due to External Sources of Radiation)”.

Đối với Chương trình điện hạt nhân của quốc gia trong tương lai, sẽ có rất nhiều hoạt động khác liên quan đến việc kiểm soát về an toàn bức xạ, vì số lượng nhân viên bức xạ sẽ lên nhiều, dịch vụ kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp cần được quản lý chặt chẽ hơn nữa, đầu tư hơn nhiều để đáp ứng được các nhu cầu. Cần tăng thêm số lượng các cơ sở làm dịch vụ đọc liều và nâng cao năng lực của các tổ chức này để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

7. Quản lý các phòng chuẩn đo lường bức xạ quốc gia

2 cơ sở thuộc Viện Năng lượng nguyên tử thực hiện việc chuẩn đo lường bức xạ nhằm đáp ứng công tác bảo đảm an toàn bức xạ hạt nhân. 2 Phòng chuẩn liều của Viện NCHN và Viện KHKTHN đang cung cấp và duy trì ổn định dịch vụ kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị đo liều bức xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân nhằm đáp ứng các nhu cầu cho các cơ sở bức xạ y tế, công nghiệp trong toàn quốc.

a) Phòng chuẩn liều cấp II- Viện KHKTHN

Phòng chuẩn liều cấp II (SSDL) đang duy trì chuẩn về đại lượng kerma không khí đối với mức an toàn và xạ trị bao gồm hệ thống chiếu bức xạ gamma chuẩn như nguồn Cs-137 OB6; máy phát tia X chuẩn PANTAK HF160; các hệ đo liều chuẩn cấp II bằng buồng ion hoá và máy đo điện tích chính xác đã được hiệu chuẩn bởi phòng chuẩn của IAEA. SSDL đã tham gia các đợt so sánh quốc tế về liều lượng ở mức an toàn và mức xạ trị trong 10 năm qua, các kết quả đều nằm trong giới hạn sai số cho phép.

SSDL đang duy trì chuẩn về đại lượng liều hấp thụ D đối với mức xạ trị bao gồm các hệ đo liều chuẩn cấp II bằng buồng ion hoá và máy đo điện tích chính xác đã được hiệu chuẩn bởi IAEA, hệ thống chiếu chuẩn đang được sử dụng là nguồn Cobalt-60 tại Bệnh Viện Đa khoa Thái nguyên; PTN đã thực hiện các đợt so sánh quốc tế về liều hấp thụ ở mức xạ trị trong 10 năm qua, các kết quả đều nằm trong giới hạn sai số cho phép.

SSDL đang duy trì chuẩn về đại lượng tương đương liều môi trường $H^*(10)$ và tương đương liều cá nhân $H_p(10)$ có đơn vị (Sv) bằng cách sử dụng các thiết bị đo chuẩn đã được hiệu chuẩn bởi phòng chuẩn của IAEA và các hệ số chuyển đổi tương ứng theo ISO 4037. Trong năm 2014, khi SSDL nhận thêm buồng ion hoá chuẩn L981938 trong khuôn khổ dự án kỹ thuật VIE/6/025, thì SSDL có khả năng chuẩn liều $H_p(10)$ bằng phương pháp đo trực tiếp liều $H_p(10)$ trên nguồn gamma chuẩn Cs-137 OB6 và máy phát tia x PANTAK HF160.

Máy phát tia X chuẩn PANTAK HF160 (cao áp cực đại là 160kV) do IAEA cung cấp từ năm 1997 đã được sử dụng vào mục đích chuẩn đối với các đại lượng airkerma và đối với các đại lượng $H^*(10)$; $H_p(10)$.

SSDL đã tiến hành thiết lập chuẩn ở mức X-quang chẩn đoán nhằm thực hiện công tác xác định liều bệnh nhân trong chẩn đoán X-quang.

SSDL chưa có chuẩn về hoạt độ phóng xạ, dự kiến sẽ xây dựng chuẩn hoạt độ phóng xạ trong YHHN trong giai đoạn 2016-2020.

Viện KHKTHN đang tiến hành nhiệm vụ “ Xây dựng Phòng thí nghiệm chuẩn đo liều bức xạ được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC 17025” trong năm 2014-2015.

Với sự giúp đỡ của cơ quan Năng lượng nguyên tử Quốc tế, Viện KHKTHN đang thực hiện dự án VIE 6025 ” Tăng cường năng lực cho phòng thí nghiệm chuẩn đo liều bức xạ và phòng an toàn hạt nhân thuộc Viện KH&KTHN” nhằm tăng cường năng lực kỹ thuật và nguồn nhân lực của Phòng chuẩn liều bức xạ (SSDL) để PTN có thể làm việc phù hợp với yêu cầu của các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế về đo liều bức xạ. Theo tiến trình của Dự án, SSDL sẽ được cung cấp một số thiết bị đo liều chính xác mới, các thiết bị đo liều cũ sẽ được hiệu chuẩn lại, một số cán bộ thuộc PTN sẽ được đào tạo chuyên môn về chuẩn đo liều bức xạ phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

b) Phòng chuẩn đo lường bức xạ - Viện Nghiên cứu hạt nhân

Từ năm 1983, do nhu cầu chuẩn nội bộ, Viện Nghiên cứu hạt nhân đã xây dựng phòng chuẩn liều bức xạ trên cơ sở sử dụng 1 nguồn phóng xạ gamma Co-60 (không có hồ sơ, do chế độ cũ để lại với hoạt độ lúc đó vào khoảng 3 mCi). Năm 1993, Viện đã tận dụng 1 nguồn phóng xạ gamma Co-60 (hoạt độ khi đó còn khoảng 206 Ci do Phòng Công nghệ bức xạ của Viện không còn nhu cầu sử dụng) để xây dựng hệ chiếu chuẩn liều gamma thứ hai. Năm 2005, Viện đã xây dựng hệ chiếu chuẩn liều neutron nhờ tận dụng 1 nguồn phóng xạ neutron Am/Be (không có hồ sơ, do chế độ cũ để lại). Năm 2008, Viện đã xây dựng hệ chiếu chuẩn liều gamma thứ ba nhờ tận dụng 2 nguồn phóng xạ gamma Cs-137 (tổng hoạt độ khoảng 200 mCi) thu hồi từ cơ quan khác.

Trong quá trình hoạt động, việc xây dựng và nâng cấp phòng chuẩn liều được thực hiện thông qua kinh phí của các đề tài/dự án trong và ngoài nước, từ nguồn kinh phí tự có của Viện trích lại từ các hợp đồng triển khai dịch vụ và từ nguồn kinh phí SNKH được cấp hàng năm thông qua các Nhiệm vụ thường xuyên cấp Bộ về Dịch vụ ngành về An toàn bức xạ.

Hiện trạng các phòng chuẩn liều cung cấp đại lượng Kerma (không khí). Hệ máy xác định liều (FARMER DOSIMETER) được gửi đi chuẩn định kỳ (2 năm) tại Phòng chuẩn liều cấp II của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân Hà Nội. Phòng chuẩn đo lường bức xạ của Viện NCHN đã triển khai thực hiện các dịch vụ kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị đo liều bức xạ cho các cơ sở bức xạ.

Các phòng chuẩn gặp những khó khăn: thiếu nguồn phóng xạ chuẩn có hoạt độ lớn, thiếu máy phát tia X chuẩn dải năng lượng cao, thiếu thiết bị đo liều có độ chính xác cao, thiếu nhân lực có chuyên môn sâu về chuẩn liều, ít có cơ hội tham gia đo so sánh quốc tế.

Công tác quản lý các chuẩn đo lường bức xạ:

SSDL đã và đang có một số các hoạt động nằm trong khuôn khổ mạng lưới các phòng chuẩn cấp II thuộc IAEA, phối hợp với IAEA tổ chức so sánh, kiểm tra liều xạ trị cho các bệnh Viện xạ trị của Việt nam, duy trì các thiết bị chuẩn theo yêu cầu của một SSDL. Hàng năm SSDL đều gửi báo cáo tới cơ quan phụ trách mạng lưới các phòng chuẩn cấp II thuộc IAEA.

Cũng như các phòng thí nghiệm chuẩn cấp II trên thế giới, ngoài công tác duy trì chuẩn, các SSDL đều thực hiện các dịch vụ chuẩn và đo liều cho các cơ sở bức xạ có nhu cầu cho các mức an toàn, chẩn đoán và xạ trị. Cho đến nay, công tác so sánh quốc tế về liều lượng bức xạ và việc gửi các hệ thiết bị

đo liều tới phòng chuẩn cấp 1 của IAEA (PSDL) để xác định các hệ số chuẩn sơ cấp của các hệ thiết bị của SSDL vẫn chưa được thực hiện định kỳ, liên tục.

Hiện nay, Trung tâm An toàn bức xạ - Viện KHKTHN và Phòng chuẩn liều - Viện NCHN lại là các đơn vị trực tiếp quản lý hoạt động của phòng chuẩn và làm dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng NLNT (theo giấy phép của Viện KHKTHN và Viện NCHN đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp), một trong các điều kiện để thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ, ứng dụng NLNT liên quan đến bức xạ là các thiết bị ghi đo bức xạ phải được kiểm định và hiệu chuẩn bởi SSDL hoặc Phòng chuẩn liều - Viện NCHN. Do đó, Viện KHKTHN và Viện NCHN lại xác nhận cho các thiết bị đo liều bức xạ của đơn vị mình đủ điều kiện để được làm dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT, đây là một vấn đề bất cập vẫn còn tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ.

Với nhu cầu phát triển của máy gia tốc xạ trị trong cả nước, các thiết bị đo liều xạ trị cần phải định chuẩn hàng năm. Hiện nay, việc chuẩn các hệ thiết bị đo liều xạ trị cho các cơ sở xạ trị vẫn phải nhờ vào nguồn Co-60 tại Bệnh viện Đa khoa Thái nguyên dẫn đến SSDL chưa chủ động được thiết bị và năng lực của phòng chuẩn. Do đó, để tăng cường năng lực của SSDL và đáp ứng được với sự phát triển của các cơ sở xạ trị trong cả nước, SSDL cần sớm xây dựng hệ chiếu chuẩn Co-60. SSDL cũng cần phải trang bị các thiết bị và nguồn chuẩn để thực hiện chuẩn các máy Calibrator sử dụng trong Y học hạt nhân tại Việt Nam.

Từ năm 1999, Bộ KH&CN đã cấp giấy phép cho phép Viện NCHN thực hiện một số loại hình dịch vụ đảm bảo an toàn bức xạ trong đó có dịch vụ chuẩn liều bức xạ trên cơ sở có so sánh quốc tế và so sánh với Phòng chuẩn liều bức xạ của Viện KHKTH. Hiện tại, Phòng chuẩn đang xây dựng qui trình chuẩn theo ISO/IEC-17025 để công tác quản lý các chuẩn liều bức xạ được tốt hơn, đồng thời cần hoàn thiện, bổ sung và thiết lập thêm các hệ chiếu chuẩn như đã nêu trên.

Cục ATBXHN cũng đã công nhận Phòng chuẩn liều bức xạ của Viện NCHN là đơn vị được phép thực hiện việc chuẩn đo liều bức xạ cho các thiết bị ghi đo bức xạ. Phòng chuẩn đo lường bức xạ của Viện NCHN đã triển khai thực hiện các dịch vụ kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị đo liều bức xạ cho các cơ sở. Tuy nhiên, cho đến nay Cục ATBXHN vẫn chưa nhận được các báo cáo định kỳ về công tác giữ chuẩn đo lường bức xạ của Viện NCHN, cũng

như báo cáo về kết quả so sánh quốc tế hay so sánh liên phòng thí nghiệm trong nước hay trong khu vực.

Các phòng chuẩn liều vẫn còn thiếu trang thiết bị đầu tư, năng lực con người nên yêu cầu giữ chuẩn và cung cấp dịch vụ còn hạn chế, chưa đảm bảo chất lượng dịch vụ và chưa đáp ứng được với yêu cầu về bảo đảm an toàn.

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1361/QĐ-TTg ngày 08/08/2013 Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2020. Cục ATBXHN chịu trách nhiệm thẩm định năng lực đối với tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo liều, thiết lập các yêu cầu đối với tổ chức giữ chuẩn, phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TĐC) trình phê duyệt chuẩn quốc gia về đo lường bức xạ.

Triển khai thực hiện Quy hoạch đã được phê duyệt, Tổng cục TĐC và Cục ATBXHN đã thống nhất Cục ATBXHN chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển và làm thủ tục để công nhận chuẩn chuẩn đo lường quốc gia lĩnh vực đo liều lượng bức xạ ion hóa đã được phê duyệt.

IV. THANH TRA

Hàng năm Cục ATBXHN và Sở KH&CN các tỉnh/thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với khoảng hơn 1000 cơ sở bức xạ, chiếm hơn 25% tổng số cơ sở bức xạ trên toàn quốc. Trong đó, đối tượng được Cục ATBXHN thanh tra những năm gần đây chủ yếu tập trung vào các cơ sở lớn, phức tạp do Cục cấp phép; Sở KH&CN các tỉnh thành phố chủ yếu tập trung vào các cơ sở X-quang y tế trên địa bàn tỉnh do Sở cấp phép.

Năm 2013 Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra được 62 cơ sở, trong đó có 33 cơ sở công nghiệp (chiếm 53,2%), 11 cơ sở y tế (chiếm 17,7%), 06 cơ sở nghiên cứu đào tạo (chiếm 9,7%), 07 cơ sở ứng dụng bức xạ trong kinh doanh vàng bạc (chiếm 11,3%), 03 cơ sở dịch vụ năng lượng nguyên tử (chiếm 4,8%) và 02 cơ sở hạt nhân (01 cơ sở, chiếm 3,2%). Số các cơ sở bức xạ được Sở KH&CN các tỉnh/thành phố tiến hành thanh, kiểm tra trong năm 2013 là 1021 cơ sở. Kết quả thanh tra, kiểm tra đối với các đối tượng thanh tra trong một số lĩnh vực trọng tâm được chi tiết, cụ thể như sau:

2.1. Thanh tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở hạt nhân

a/ Cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

Hiện nay, Việt Nam có 01 cơ sở hạt nhân duy nhất là lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu Đà Lạt, thuộc Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt (Viện NCHN).

Năm 2013, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra đối với Viện NCHN. Nội dung thanh tra tập trung chủ yếu về an toàn vận hành lò phản ứng hạt nhân. Ngoài việc xem xét các hồ sơ, tài liệu, Đoàn thanh tra còn có các quan sát, xem xét hoạt động của các hệ thống kỹ thuật khi lò vận hành, quan sát các kíp vận hành lò phản ứng, cũng như có các trao đổi, thảo luận với Lãnh đạo Viện NCHN về các khía cạnh liên quan đến bảo đảm an toàn vận hành lò phản ứng.

Viện NCHN đã có cố gắng thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ, hạt nhân và tuân thủ các quy định của Giấy phép số 06/GP-BKHCN ngày 07/2/2013, do Bộ trưởng Bộ KHHCN cho phép vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu. Bên cạnh đó vẫn còn một số nội dung cụ thể Viện NCHN còn chưa thực hiện tốt, Đoàn thanh tra đã kiến nghị Viện khắc phục các thiếu sót, tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh.

b/ Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận

Trong năm 2013, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra Ban Quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận về việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn hạt nhân trong hoạt động khảo sát, đánh giá, thu thập số liệu đối với địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Đoàn Thanh tra do Cục trưởng Cục ATBXHN làm Trưởng đoàn, với sự tham gia của các chuyên gia giỏi, có uy tín, kinh nghiệm về địa chấn, địa chất, địa kỹ thuật và khảo sát công trình được mời từ các cơ sở nghiên cứu khoa học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hội Cảng Đường thủy và Thềm lục địa Việt Nam, đơn vị tư vấn xây dựng. Ngoài ra còn có sự tham gia của cán bộ thuộc Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Bộ Xây dựng (với tư cách là cơ quan quản lý phối hợp) và các cán bộ thuộc Cục ATBXHN.

Kết quả thu được từ hoạt động thanh tra rất có ý nghĩa đối với công tác khảo sát địa điểm của Chủ đầu tư và công tác thẩm định của Cơ quan pháp quy. Các thiếu sót của Ban QLDA trong việc tuân thủ các quy định về xây dựng Quy trình, Chương trình bảo đảm chất lượng đối với hoạt động khảo sát, đánh giá, thu thập số liệu địa điểm, những bất cập trong công tác giám sát của Chủ đầu tư đối với hoạt động khảo sát của các Nhà thầu đã được Đoàn Thanh tra làm rõ.

Đoàn thanh tra cũng đã có nhiều ý kiến góp ý cho EVN, Ban QLDA để yêu cầu Tư vấn Nga và Nhật Bản hoàn thiện hồ sơ phê duyệt địa điểm và dự án đầu tư theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử cũng như yêu cầu Chủ

đầu tư tăng cường công tác quản lý, giám sát Tư vấn Nga và Nhật Bản triển khai thực hiện khảo sát đánh giá địa điểm đảm bảo tránh rủi ro tiềm ẩn về chất lượng, đảm bảo an toàn địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân (Quy trình bảo đảm chất lượng của Tư vấn, Quy trình bảo đảm chất lượng của Chủ đầu tư, quản lý chất lượng đối với các Nhà thầu phụ, việc bảo quản mẫu vật khảo sát,...).

Hoạt động của Đoàn Thanh tra đã nhắc nhở, giúp Chủ đầu tư quan tâm, làm tốt hơn việc quản lý, giám sát chất lượng công tác khảo sát, giám sát hoạt động của các Nhà thầu chính và nhà thầu phụ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, áp dụng những kinh nghiệm tốt của Quốc tế nhằm bảo đảm an toàn, tránh những nguy cơ tiềm ẩn cho công trình NMDHN Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

Hoạt động thanh tra này cũng giúp Cục ATBXHN, Bộ KH-CN nắm được thực trạng công tác khảo sát, đánh giá, thu thập số liệu về địa điểm dự kiến xây dựng NMDHN Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 của Chủ đầu tư, có những ý kiến kịp thời với Chủ đầu tư trong việc hoàn thiện hồ sơ và có sự chuẩn bị phù hợp cho công tác thẩm định hồ sơ do Chủ đầu tư đệ trình trong thời gian tới, bảo đảm đạt kết quả tốt nhất.

2.2. Các cơ sở ứng dụng bức xạ trong công nghiệp

Trong năm 2013, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra 33 cơ sở công nghiệp, tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 cơ sở chiếm 67% tổng số cơ sở bị các Đoàn thanh tra của Cục lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Hoạt động thanh tra đối với các cơ sở ứng dụng bức xạ trong công nghiệp của Cục ATBXHN đã tiến hành với trọng tâm là các đơn vị lớn, các đơn vị NDT sử dụng nguồn bức xạ di động đồng thời trên nhiều địa bàn, các đơn vị sử dụng nguồn phóng xạ trong sản xuất chưa được thanh tra trong nhiều năm hoặc có biểu hiện không tuân thủ đầy đủ các quy định về khai báo và xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ. Đa số các đơn vị sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ đều đã có ý thức trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai báo, cấp phép, theo dõi liều xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ. Tuy nhiên, còn một số thiếu sót phổ biến hiện nay là tổ chức hệ thống quản lý về bảo đảm an toàn bức xạ chưa hiệu quả, tuy đã tổ chức theo dõi liều xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ nhưng chưa thực hiện đầy đủ hoặc để xảy ra tình trạng liều chiếu cao mà không làm rõ nguyên nhân, đặc biệt là với các đơn vị sử dụng nguồn phóng xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp ngoài hiện trường. Đối với các đơn vị sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị phóng xạ trong thiết bị đo phục vụ sản xuất, kinh doanh vẫn còn tình trạng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ đã được lắp đặt, sử

dụng mà chưa có giấy phép hoặc giấy phép đã hết hạn; ngừng sử dụng hoặc chuyển giao thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ nhưng không có báo cáo cho cơ quan quản lý.

Những thiếu sót, vi phạm của các cơ sở được phát hiện qua công tác thanh tra chưa đến mức gây ra hậu quả đối với con người và môi trường, các đoàn thanh tra chủ yếu xử lý bằng hình thức khuyến cáo, yêu cầu đơn vị có biện pháp khắc phục tương xứng trong một khoảng thời gian giới hạn. Những trường hợp hành vi vi phạm có tính chất nghiêm trọng, kéo dài hoặc lặp lại đều được các đoàn thanh tra lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, yêu cầu khắc phục kịp thời. Công tác theo dõi sau thanh tra cho thấy việc khắc phục các thiếu sót và chấp hành quyết định xử phạt của các đơn vị hầu hết đều đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời; nhận thức và hiểu biết của các đơn vị về đảm bảo ATBXHN cũng như hiểu biết về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực này đã được nâng cao rõ rệt.

2.3. Các cơ sở hoạt động Dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Năm 2013, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra đối với 03 cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, chiếm 5,3% tổng số cơ sở bức xạ được Cục ATBXHN thanh tra năm 2013. Kết quả thanh tra cho thấy 2/3 cơ sở này thực hiện chưa tốt việc xin cấp giấy đăng ký thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, kiểm định các thiết bị sử dụng làm dịch vụ, công tác quản lý hồ sơ dịch vụ chưa được tốt; hầu hết các cơ sở dịch vụ được thanh tra chưa xây dựng hệ thống quản lý chất lượng để quản lý tốt chất lượng các hoạt động dịch vụ do đơn vị mình thực hiện, dẫn đến những hạn chế, như: nhầm lẫn, sai sót trong kết quả dịch vụ; trả kết quả đọc liều xạ cá nhân cho khách hàng không đúng thời hạn. Các hạn chế này thường xảy ra ở các cơ sở lớn, thực hiện nhiều loại dịch vụ. Đây cũng chính là các bất cập trong hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng đã được nhiều cơ sở bức xạ phản ánh qua các Đoàn thanh tra của Cục ATBXHN.

Qua các đợt thanh tra đối với các cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, các Đoàn thanh tra của Cục ATBXHN đã chỉ ra những thiếu sót, hạn chế trong công tác hoạt động Dịch vụ của các đơn vị này và đã yêu cầu các đơn vị nghiêm chỉnh khắc phục các hạn chế, thiếu sót để đảm bảo về chất lượng các dịch vụ do mình cung cấp.

2.4. Các cơ sở nghiên cứu và đào tạo

Năm 2013 Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra 08 cơ sở nghiên cứu, đào tạo, chủ yếu ở các viện nghiên cứu và trường đại học, cụ thể:

- Viện Khoa học và Kỹ thuật Hạt nhân, thuộc Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam;
- Viện Công nghệ Xạ hiếm, thuộc Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam;
- Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam;
- Viện Vật lý kỹ thuật, thuộc Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
- Viện Kỹ thuật hạt nhân và Vật lý môi trường, thuộc trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

Các cơ sở nghiên cứu, đào tạo này hầu hết sử dụng các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong các công việc: tiến hành thí nghiệm, triển khai nghiên cứu khoa học, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, đo độ chặt, độ ẩm nền đường.

Nhìn chung các đơn vị này có nhiều cố gắng trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ. Tuy nhiên vẫn còn có đơn vị thực hiện chưa tốt một số quy định của pháp luật về xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, quản lý hồ sơ, đào tạo về an toàn bức xạ và xin cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, quản lý chất lượng các kết quả kiểm tra, kiểm chuẩn của hoạt động dịch vụ, còn thiếu quy trình và biển cảnh báo ở một số khu vực, theo dõi liều xạ cá nhân cho các nhân viên bức xạ, nội quy an toàn bức xạ, kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ, kiểm xạ khu vực tiến hành công việc bức xạ, báo cáo công tác đảm bảo an toàn bức xạ định kỳ cho cơ quan quản lý, lập sổ nhật ký vận hành và quy trình vận hành cho thiết bị bức xạ.

Đoàn thanh tra năm 2013 đã lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với 01 cơ sở nghiên cứu là Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, chuyển hồ sơ cho Thanh tra Sở KHCN Tp. Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 111/2009/NĐ-CP ngày 11/12/2009 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, do sử dụng Giấy phép tiến hành công việc bức xạ quá thời hạn trên 30 ngày, mức xử phạt 8 là triệu đồng.

2.5. Các cơ sở y học hạt nhân và xạ trị

Y học hạt nhân và xạ trị là một trong các lĩnh vực trọng tâm trong kế hoạch thanh tra hàng năm của Cục ATBXHN, vì các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực này có tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro bức xạ nếu không được quản lý chặt chẽ. Đặc biệt là đối với các bệnh viện lớn. Năm 2013, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra đối với 04 cơ sở y học hạt nhân và xạ trị trên toàn quốc. Qua kết quả tổng hợp đánh giá 16 tiêu chí trong thanh tra cho thấy: 50% số đơn vị được thanh tra thực hiện chưa tốt các quy định về xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn, thực hiện theo dõi liều kế cá nhân, lập sổ theo dõi vận hành thiết bị. Một số các quy định đã được các đơn vị này đã thực hiện tương đối tốt, như: có nội quy an toàn, chế độ biển báo nơi sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, kế hoạch ứng phó sự cố. Một vấn đề hiện nay đối với các cơ sở y học hạt nhân là các cơ sở này chưa có biện pháp kiểm soát hiệu quả đối với các bệnh nhân được điều trị bằng dược chất phóng xạ, dẫn đến tình trạng gây nhiễm bản phóng xạ quanh khu vực khoa y học hạt nhân. Việc kiểm xạ môi trường phóng xạ xung quanh khoa y học hạt nhân các cơ sở thực hiện còn chưa tốt. Kết quả đo suất liều quanh khoa y học hạt nhân của các cơ sở này thường có kết quả suất liều cao hơn rõ rệt so với phong phóng xạ tự nhiên.

2.6. Các cơ sở X-quang y tế

Theo báo cáo công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ năm 2013 do 63 Sở KH&CN gửi Cục ATBXHN, tính đến năm 2013 trên cả nước có khoảng 3000 cơ sở y tế có sử dụng bị X-quang chẩn đoán, qua đó cho thấy số lượng các cơ sở X-quang y tế đang tăng lên đáng kể.

Năm 2013 Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã tiến hành thanh tra 61 cơ sở bức xạ trong đó có 12 cơ sở X-quang y tế chiếm khoảng 20% số đơn vị được Cục thanh tra và 36 Sở KH&CN tiến hành thanh tra đối với 682 cơ sở, trong đó số cơ sở X-quang được Sở KH&CN thanh tra là 623 cơ sở chiếm khoảng 90%. Ngoài ra, cũng có 26 Sở KH&CN tiến hành kiểm tra an toàn bức xạ tại 398 cơ sở y tế.

Số liệu trên cho thấy số lượng cơ sở X-quang y tế được Cục thanh tra đã giảm so với các năm trước và các cơ sở X-quang chủ yếu được các Sở KH&CN thanh tra, kiểm tra. Có sự thay đổi về số lượng cơ sở được Cục, Sở thanh tra, kiểm tra như trên là do các Sở KH&CN đã chủ động tổ chức được công tác thanh tra và quản lý các cơ sở X-quang y tế tại các địa phương sau một thời gian dài được Cục ATBX hướng dẫn nghiệp vụ tiến hành thanh tra qua các lớp tập huấn hàng năm và các Đoàn thanh tra phối hợp với Cục trong những năm vừa qua. Bên cạnh đó, do trọng trách bảo đảm an toàn cho Dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận của Chính phủ, thời gian gần đây Cục An toàn bức

xạ và hạt nhân chỉ ưu tiên tập trung vào quản lý, thanh tra các cơ sở bức xạ không phải là cơ sở X-quang y tế như là các đơn vị công nghiệp, đơn vị hoạt động dịch vụ hỗ trợ năng lượng nguyên tử, đơn vị xuất nhập khẩu nguồn phóng xạ..v.v. và Cục ATBXHN đang xây dựng lực lượng cho thanh tra chuyên ngành về an toàn hạt nhân để phù hợp với bối cảnh nước ta có một lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và chuẩn bị xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.

Trong năm 2013, có 15 Sở KH&CN xử phạt vi phạm hành chính đối với 54 cơ sở bức xạ, với tổng số tiền phạt là 334 triệu đồng.

STT	Sở KH&CN	Số cơ sở bị xử phạt	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Bình Định	2	8.5	
2	Cao Bằng	1	8	
3	Đắk Lắk	4	24	
4	Đồng Nai	1	4	
5	Gia Lai	1	8	
6	Hà Nội	3	24	
7	TP.Hồ Chí Minh	12	112	
8	Hung Yên	3	20	
9	Long An	3	12	
10	Phú Thọ	8	39	
11	Quảng Ngãi	2	9	
12	Vĩnh Long	2	14	
13	Bình Dương	6	23	
14	Hà Tĩnh	2	6	
15	Thanh Hóa	4	22.5	
	Tổng	54	334	

Bảng 1: Danh sách Sở KH&CN lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính năm 2013

2.7. Một số vấn đề rút ra từ công tác thanh tra ATBXHN năm 2013

Qua công tác thanh tra ATBXHN năm 2013 do Cục ATBXHN và các Sở KH&CN tiến hành đã phát hiện và rút ra các bài học quan trọng cho công tác quản lý nhà nước như sau:

- Hệ thống quản lý đảm bảo an toàn bức xạ của nhiều đơn vị hoạt động bức xạ chưa được quan tâm đầy đủ và chưa được tổ chức hiệu quả.

- Việc tổ chức theo dõi liều xạ cá nhân có nhiều tiến bộ so với những năm trước đây. Tuy nhiên, tại nhiều đơn vị sử dụng bức xạ việc theo dõi liều xạ cá nhân vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật.

- Tình trạng liều chiếu cao tại các đơn vị sử dụng bức xạ nhưng không được xử lý và làm rõ nguyên nhân vẫn còn khá phổ biến, đặc biệt tại các đơn vị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp tiến hành ngoài hiện trường.

- Việc khai báo và xin cấp giấy phép tiến hành công việc đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn nhiều trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ không có giấy phép hoặc giấy phép đã hết hạn.

- Vi phạm phổ biến của các đơn vị xuất nhập khẩu thiết bị có chứa nguồn phóng xạ là không báo cáo với Cục ATBXHN tình trạng xuất nhập khẩu nguồn theo như điều kiện đã được ghi trong Giấy phép hoặc sau khi nhập khẩu nguồn phóng xạ không tiến hành xin giấy phép sử dụng theo quy định.

- Một số trường hợp khi ngừng hoạt động đơn vị không thông báo cho cơ quan lý dẫn tới tình trạng mất kiểm soát đối với các nguồn phóng xạ và các thiết bị bức xạ.

- Việc báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ hàng năm của các cơ sở bức xạ cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân chưa được thực hiện đầy đủ.

Hoạt động thanh tra cũng phát hiện ra các thiếu sót, bất cập trong công tác quản lý, các quy định còn chưa phù hợp trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, từ đó đưa ra các đề xuất kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản lý trong lĩnh vực an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và bảo đảm an toàn đối với các đơn vị sử dụng bức xạ và các cơ sở hạt nhân.

IV. THAM GIA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

1. Hoạt động của Tổ điều ước quốc tế

Năm 2011, để đáp ứng tình hình mới, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thành lập Tổ Công tác liên Bộ về các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân. Tổ Công tác bao gồm đại diện của các Bộ Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Tư pháp, Công thương và các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ như Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Cục Năng lượng nguyên tử, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Vụ Pháp chế. Trong những năm qua, Tổ Công tác đã

hoạt động rất đều tay, tư vấn cho Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất tham gia nhiều điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân, hoàn thiện hành lang pháp lý quốc tế cho chương trình năng lượng hạt nhân, đặc biệt là chương trình điện hạt nhân của Việt Nam. Các điều ước quốc tế đã được Tổ Công tác nghiên cứu, tư vấn và đề xuất tham gia bao gồm: Công ước An toàn hạt nhân (Việt Nam tham gia năm 2010), Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước (năm 2012), Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định Thanh sát (năm 2012) và Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ (năm 2013). Đặc biệt, Tổ Công tác đã được Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho việc nghiên cứu, đàm phán Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ trong sử dụng năng lượng hạt nhân dân sự (gọi tắt là Hiệp định 123). Kết quả là Hiệp định đã được ký tắt tháng 11/2013, đạt được phương án cao nhất của ta, bảo đảm quyền của Việt Nam theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân.

2. Các điều ước quốc tế tham gia năm 2013

Từ đầu năm 2010, Cục ATBXHN đã được giao chịu trách nhiệm trong việc nghiên cứu để đề xuất các phương án đàm phán Hiệp định 123. Các phương án này đã là cơ sở để Tổ Công tác liên Bộ về các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân trình Chính phủ, Bộ Chính trị và thực hiện đàm phán với phía Hoa Kỳ. Trong hai năm 2012 và 2013, hai vòng đàm phán đã được thực hiện. Với sự kiên trì, nhất quán và khéo léo của ta trong quá trình đàm phán, Hiệp định 123 đã được ký tắt vào tháng 11/2013.

Việc Hiệp định 123 được ký tắt, tiến tới ký chính thức sẽ giúp cho chương trình điện hạt nhân của Việt Nam, đặc biệt trong việc lựa chọn công nghệ điện hạt nhân cho Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2. Nếu không ký được Hiệp định 123, ta không thể lựa chọn công nghệ điện hạt nhân có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Trong các năm 2012 và 2013, Tổ Công tác liên Bộ đã nhiều lần họp để trao đổi, nghiên cứu nhằm đề xuất Chính phủ tham gia Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ (Công ước chung). Trên cơ sở các nghiên cứu này, Tờ trình Chính phủ đã được xây dựng và hoàn thiện để trình Chính phủ về việc tham gia Công ước này. Đến tháng 10/2013, Chính phủ đã ra quyết định về việc tham gia Công ước chung. Công ước có hiệu lực tại Việt Nam từ tháng 11/2013.

Việc gia nhập Công ước chung đã giúp Việt Nam hoàn thiện hành lang pháp lý quốc tế cho chương trình hạt nhân của Việt Nam, đặc biệt chương

trình diện hạt nhân, đáp ứng các khuyến cáo của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

3. Tình hình thực thi các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia

Việt Nam đã tham gia hầu hết các điều ước quốc tế quan trọng nhất trong lĩnh vực hạt nhân, gồm:

- *Trong lĩnh vực chống phổ biến vũ khí hạt nhân:* Việt Nam đã tham gia Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (1982); Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân - Hiệp định Thanh sát (1989); Hiệp ước Khu vực Đông Nam Á phi vũ khí hạt nhân (1997); Hiệp ước Cấm thử hạt nhân toàn diện (2006); Nghị định thư bổ sung của Hiệp định Thanh sát (ký 2007, phê chuẩn 2012).

- *Trong lĩnh vực an toàn hạt nhân:* Việt Nam đã tham gia Công ước Thông báo sớm về tai nạn hạt nhân (1987); Công ước Trợ giúp trong trường hợp tai nạn hạt nhân hoặc khẩn cấp phóng xạ (1987); Công ước An toàn hạt nhân (2010); Công ước chung về an toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ.

- *Trong lĩnh vực an ninh hạt nhân:* Việt Nam đã tham gia Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước (2012).

Việt Nam cũng cam kết thực hiện theo Quy tắc ứng xử về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ và hướng dẫn bổ sung về kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ (2006).

Việc thực hiện các điều ước quốc tế về không phổ biến hạt nhân chủ yếu là thực hiện Hiệp định Thanh sát và Nghị định thư bổ sung (xem phần Thanh sát hạt nhân) và thực hiện các điều ước quốc tế về an ninh hạt nhân (xem phần An ninh nguồn phóng xạ và vật liệu hạt nhân). Vì vậy, trong phần này chỉ trình bày việc thực hiện các điều ước quốc tế về an toàn hạt nhân.

Theo quy định của Công ước an toàn hạt nhân, Cuộc họp đánh giá được tổ chức ba năm một lần nhằm tiến hành đánh giá đồng cấp đối với việc các quốc gia thành viên thực hiện các nghĩa vụ cũng như yêu cầu về an toàn hạt nhân theo Công ước. Cũng theo quy định của Công ước, bảy tháng rưỡi trước khi Cuộc họp đánh giá diễn ra, các quốc gia thành viên phải nộp Báo cáo quốc gia lên trang web được bảo mật của Công ước.

Năm 2011, ngay sau khi ta gia nhập Công ước năm 2010, Cuộc họp đánh giá định kỳ lần thứ năm được tổ chức. Để chuẩn bị báo cáo quốc gia, được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Cục ATBXHN đã tổ chức thu thập thông tin

để viết và gửi báo cáo xin ý kiến các cơ quan liên quan trước khi tải lên trang web của Công ước đúng thời hạn. Cục cũng tổ chức việc trả lời các câu hỏi (58 câu hỏi) của các quốc gia thành viên gửi cho Việt Nam và tải các câu trả lời lên trang web này và xây dựng bài trình bày dựa trên báo cáo quốc gia để trình bày tại Cuộc họp đánh giá này. Để chuẩn bị cho Cuộc họp đánh giá định kỳ lần thứ sáu năm 2014, với kinh nghiệm đã thực hiện trong quá trình chuẩn bị cho Cuộc họp định kỳ lần thứ năm, Cục cũng đã chuẩn bị báo cáo quốc gia và nộp cho IAEA đúng thời hạn vào tháng 8/2013.

Ngoài ra, sau sự kiện Fukushima, các thành viên Công ước đã quyết định tổ chức Hội nghị bất thường vào năm 2012, Báo cáo quốc gia về hoạt động của Việt Nam sau tai nạn hạt nhân Fukushima cũng đã được xây dựng và nộp cho IAEA.

Các hoạt động tích cực của ta trong khuôn khổ Công ước đã bảo đảm Việt Nam thực hiện đầy đủ và tốt nghĩa vụ của mình trong khuôn khổ Công ước, đóng góp vào việc củng cố sự tin tưởng của cộng đồng quốc tế vào cam kết của Chính phủ ta về việc bảo đảm an toàn cho chương trình điện hạt nhân của Việt Nam.

V. AN TOÀN BỨC XẠ

1. Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ và ứng phó sự cố (HTKTATBX&UPSC)

Chức năng chính của Trung tâm HTKTATBX&UPSC là hỗ trợ kỹ thuật về an toàn bức xạ trong các hoạt động quản lý nhà nước bao gồm đánh giá an toàn bức xạ; thẩm định báo cáo phân tích an toàn phục vụ cho cấp giấy phép; hỗ trợ kỹ thuật đo đánh giá phóng xạ phục vụ cho hoạt động thanh tra; tham gia hỗ trợ ứng phó sự cố.

2. Các hoạt động Hỗ trợ kỹ thuật An toàn bức xạ và ứng phó sự cố

a) Hoạt động chuẩn đo lường bức xạ quốc gia

- Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân Hà Nội đã có phòng chuẩn liều bức xạ quốc gia với hai trường chuẩn: trường bức xạ gamma chuẩn từ nguồn phóng xạ Cs -137 và trường tia X chuẩn với máy phát của hãng PANTAK - HF 160 và đang chuẩn bị xây dựng trường bức xạ nơtron chuẩn;

- Việt Nam còn có 7 cơ sở thực hiện dịch vụ kiểm tra thiết bị chẩn đoán X-quang y tế.

b) Hoạt động kiểm soát liều bức xạ cá nhân, liều chiếu xạ y tế, liều chiếu xạ dân chúng

- Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng.

- Việt Nam có ba cơ sở có khả năng cung cấp dịch vụ đo và đánh giá liều cá nhân: Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân, Viện nghiên cứu hạt nhân và Trung tâm Hạt nhân TP. Hồ Chí Minh.

c) Bảo đảm ATBX trong khai thác, chế biến quặng phóng xạ

- Thông tư Quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ, dự kiến ban hành vào tháng 4/2014.

- Tính đến 30/12/2013, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã tổ chức thẩm định và có công văn trả lời về tính hình đảm bảo an toàn bức xạ cho 29 cơ sở có các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến quặng có tính phóng xạ.

d) Bảo đảm ATBX trong y tế, công nghiệp, xây dựng và các ngành KTKT khác

Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã thực hiện chức năng quản lý nhà nước thông qua các hoạt động: cấp phép, thanh tra, ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức đào tạo an toàn bức xạ v.v...

VI. AN TOÀN HẠT NHÂN

Khác với quản lý nhà nước về an toàn bức xạ đã có cơ sở pháp luật tương đối hoàn chỉnh và một quá trình kinh nghiệm, quản lý nhà nước về an toàn hạt nhân là một nhiệm vụ tương đối mới mà chúng ta hầu như còn thiếu cả về văn bản pháp quy và kiến thức, kinh nghiệm. Tăng cường năng lực về quản lý an toàn hạt nhân là một nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên của Cục ATBXHN, đặc biệt trong bối cảnh Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận đang được triển khai rất tích cực.

1. Xây dựng các quy định pháp luật về an toàn hạt nhân

Tiếp theo kế hoạch triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đang được chuẩn bị gấp rút, hiện tại Cục đã trình ban hành hai dự thảo thông tư phục vụ thẩm định nhà máy điện hạt nhân. Theo kế hoạch cho tới tháng 10/2014, Cục sẽ trình ban hành:

- Ba văn bản phục vụ thẩm định an toàn hạt nhân gồm: Thông tư quy định nội dung báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ cấp phép xây dựng

NMDHN; Thông tư hướng dẫn thẩm định Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn phê duyệt dự án đầu tư; Thông tư quy định về phân tích an toàn tất định và phân tích an toàn xác suất;

- Một văn bản phục vụ xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mới: Thông tư quy định an toàn địa điểm cho lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

2. Tăng cường năng lực thẩm định về an toàn hạt nhân

a) Công tác xây dựng đội ngũ thẩm định an toàn phục vụ chương trình điện hạt nhân.

Nhằm đảm bảo khả năng thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong Dự án ĐHN, Cục tiếp tục tổ chức các hoạt động nghiên cứu, đào tạo cán bộ của Cục về công nghệ của lò phản ứng hạt nhân, bao gồm các khóa đào tạo tổ chức ở trong và ngoài nước: Khóa đào tạo về thẩm định an toàn hạt nhân thuộc dự án Pilot Program; các khóa đào tạo trong dự án EC; các hội thảo trao đổi kinh nghiệm với ATMEA, v.v.

Bên cạnh đó, Bộ KH-CN đã chỉ đạo Cục ATBXHN lập đề án tăng cường năng lực cơ quan pháp quy an toàn hạt nhân và tổ chức hỗ trợ kỹ thuật với nguồn vốn vay ODA từ Chính phủ Nhật Bản. Đề án này về cơ bản đã nhận được sự đồng ý về mặt nguyên tắc của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (kết luận Phiên họp ban chỉ đạo Nhà nước Dự án ĐHN Ninh Thuận lần 9) và nhận được sự ủng hộ của Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Công nghiệp Nhật Bản (METI).

b) Tổ chức các hoạt động trong Mạng An toàn hạt nhân châu Á (ANSN)

Làm đầu mối thông tin, tổ chức các hoạt động trong Mạng An toàn hạt nhân châu Á (ANSN) và đã thực hiện được các hoạt động sau: kiện toàn được các thành viên của các nhóm chủ đề trong mạng ANSN (10 nhóm chủ đề); tham gia cuộc họp thường niên trong hoạt động của mạng ANSN; phối hợp với IAEA tổ chức 01 cuộc họp về an toàn địa điểm cho lò phản ứng nghiên cứu (STG).

c) Đảm bảo an toàn cho lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

Hiện tại Cục đang tích cực phối hợp với Viện NLNT Việt Nam trong việc xây dựng các dự thảo Thông tư về nội dung báo cáo phân tích an toàn, Thông tư quy định về an toàn thiết kế của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

d) Tổ chức và thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu báo cáo phân tích an toàn trong Hồ sơ phê duyệt địa điểm, phê duyệt Dự án đầu tư, đồng thời tiến hành kiểm tra thực địa và tiến độ khảo sát của Dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận. Từng bước, các cán bộ trẻ của Cục ATBXHN đã tham gia trực tiếp việc đọc

hồ sơ và cho ý kiến đánh giá ban đầu với báo cáo phân tích an toàn của Nhà máy ĐHN Ninh Thuận 2.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại văn bản số 07/TB-VPCP ngày 08/01/2014 thông báo kết luận phiên họp thứ chín, cuộc họp Ban chỉ đạo Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, Bộ KH-CN đã chỉ đạo Cục ATBXHN phối hợp với Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) gấp rút chuẩn bị các thủ tục cho việc mời thầu tư vấn nước ngoài hỗ trợ cơ quan pháp quy thẩm định báo cáo phân tích an toàn và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho giai đoạn phê duyệt địa điểm, phê duyệt dự án đầu tư Dự án ĐHN Ninh Thuận.

3. Thực hiện Công ước về an toàn hạt nhân

Kể từ khi trở thành thành viên chính thức của Công ước An toàn hạt nhân vào năm 2010, Bộ KH-CN đã chỉ đạo Cục chủ trì nghiên cứu, xây dựng Báo cáo quốc gia theo yêu cầu của Công ước, tham gia Cuộc họp thường kỳ và bất thường để xem xét, đánh giá việc bảo đảm an toàn hạt nhân của các Quốc gia thành viên. Báo cáo quốc gia của Việt Nam đã được gửi cho Ban thư ký của Công ước đúng thời hạn.

Việt Nam chưa có cơ sở hạt nhân theo quy định của Công ước, nhưng để chuẩn bị chương trình điện hạt nhân, Bộ KH-CN đã chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ tập trung xây dựng hành lang pháp lý về an toàn hạt nhân, xây dựng nguồn nhân lực, bảo đảm quản lý nhà máy điện hạt nhân an toàn và an ninh, đồng thời cũng là thực hiện các yêu cầu của Công ước.

Hiện tại Việt Nam đang chuẩn bị cho Cuộc họp đánh giá thường kỳ lần thứ 6 vào tháng 4/2014. Báo cáo quốc gia của Việt Nam cho Cuộc họp này đã nhận được sự quan tâm của đông đảo cộng đồng quốc tế với 79 câu hỏi được đặt ra. Cục ATBXHN đã chủ trì tổ chức việc trả lời các câu hỏi này. Bên cạnh đó, Cục ATBXHN đã nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Bộ đưa ra quan điểm của Việt Nam trong một số đề xuất sửa đổi, bổ sung Công ước. Việc làm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi Việt Nam đang giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng Thống đốc trong nhiệm kỳ 2013-2014.

4. Hoạt động của Tiểu ban An toàn và An ninh hạt nhân

Tiểu ban An toàn và An ninh hạt nhân trực thuộc Ban chỉ đạo Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận được thành lập theo Quyết định số 106/QĐ-BCĐĐHNNT ngày 29/5/2013 của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải. Cục ATBXHN là cơ quan thường trực của Tiểu ban. Cục ATBXHN, dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ KH-CN, đã thực hiện các công tác ổn định tổ chức như: tham mưu Bộ trưởng Bộ KH-CN ban hành danh sách các thành viên tiểu

ban, ban hành quy chế hoạt động của Tiểu ban. Phiên họp đầu tiên của Tiểu ban vào ngày 14/3/2014 đã thống nhất về kế hoạch hoạt động ngắn hạn và trung hạn của Tiểu ban trong thời gian tới nhằm đạt được hai mục tiêu: một là giúp Ban chỉ đạo nhà nước trong công tác kiểm tra, đôn đốc và hai là thực hiện công tác tham mưu cho Ban chỉ đạo.

VII. AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ VÀ VẬT LIỆU HẠT NHÂN

1. Quy định của pháp luật và hệ thống tổ chức quản lý

a) Quy định của pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến an ninh nguồn phóng xạ, an ninh vật liệu hạt nhân bao gồm:

- Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước;

- Luật Năng lượng nguyên tử;

- Bộ luật Hình sự;

- Luật Phòng chống khủng bố năm 2013;

- Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 về Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, năm 2007;

- Nghị định 126/2008/NĐ-CP, ngày 11/12/2008 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;

- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP, ngày 09/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ Quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Nghị định số 107/2013/NĐ-CP, ngày 20/9/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 64/2004/QĐ-TTg về danh mục bí mật nhà nước độ tuyệt mật và tối mật thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

- Quy chế phát hiện, xử lý nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát pháp quy ban hành kèm theo Quyết định số 146/2007/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ;

- Quy chế hoạt động kiểm soát hạt nhân ban hành kèm theo Quyết định số 45/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành bức xạ, trong đó có việc xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và thiết bị hạt nhân;

- Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 6: 2010/BKHCN về việc phân nhóm, phân loại nguồn phóng xạ;

- Thông tư số 38/2011/TT-BKHCN quy định các yêu cầu về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân.

- Thông tư Liên tịch số 06/2012/TTLT/BCA-BQP-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC, ngày 05/5/2012 của Liên Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ Luật hình sự về tội khủng bố và tội tài trợ khủng bố.

- Thông tư số 12/2002/TT-BCA(A11) hướng dẫn thực hiện nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước.

- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 40/2004/QĐ-BKHCN về việc ban hành danh mục hồ sơ, tài liệu mật của Bộ KH&CN.

- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 39/2004/QĐ-BKHCN về việc ban hành Quy chế Bảo mật nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. An ninh nguồn phóng xạ

Theo thỏa thuận hợp tác ký giữa Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ) và Phòng thí nghiệm Battele (Bộ Năng lượng Hoa Kỳ), từ năm 2006, phía Hoa Kỳ đã giúp Việt Nam tăng cường đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ thông qua việc lắp đặt hệ thống an ninh, xây dựng quy trình và đào tạo cán bộ tại các cơ sở có nguồn phóng xạ hoạt độ cao, có nguy cơ mất an ninh. Cho tới thời điểm này, đã có 24 cơ sở với nguồn phóng xạ hoạt độ cao được trang bị hệ thống an ninh, bao gồm các cơ sở xạ trị trong y tế, chiếu xạ máu, chiếu xạ công nghiệp, cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực hạt nhân. Đồng thời, các cán bộ của cơ sở này bao gồm cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật đã được đào tạo về quản lý an ninh và hệ thống bảo vệ thực thể thông qua các Hội thảo, các khóa tập huấn được phối hợp tổ chức giữa Cục ATBXHN, Phòng thí

nghiệm Tây Bắc Thái Bình Dương (Bộ Năng lượng Hoa Kỳ) và Cơ quan Khoa học và Công nghệ hạt nhân Úc (ANSTO).

Ngày 26/2/2014, Việt Nam và Hàn Quốc đã cùng IAEA đã ký “Ý định thư” để triển khai thử nghiệm việc sử dụng Hệ thống định vị nguồn phóng xạ (RADLOT) tại Việt Nam, nhằm đóng góp phần quản lý an ninh các nguồn phóng xạ trong hoạt động kiểm tra không phá hủy. Đây là một hoạt động nhằm thực hiện cam kết của Thủ tướng Việt Nam và Tổng thống Hàn Quốc tại Hội nghị Thượng đỉnh an ninh hạt nhân lần thứ 2 tại Seoul.

3. An ninh vật liệu hạt nhân

Một hoạt động nổi bật nhất liên quan đến an ninh hạt nhân là việc Việt Nam đã thực hiện thành công chương trình chuyển đổi nhiên liệu của lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt. Đây là nỗ lực và đóng góp công sức của nhiều Bộ ngành liên quan, đặc biệt là của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Tháng 9 năm 2007, Bộ KH-CN đã thực hiện thành công giai đoạn 1 của việc chuyển đổi nhiên liệu của Lò phản ứng Đà Lạt, tức là chuyển trả về Nga các thanh nhiên liệu chưa qua sử dụng độ giàu cao (HEU) của lò Đà Lạt và nhận lại với số lượng tương đương về U-235 các thanh nhiên liệu chưa qua sử dụng độ giàu thấp (LEU) do Nga chế tạo.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thực hiện giai đoạn 2 của việc chuyển đổi nhiên liệu Lò phản ứng Đà Lạt, tức là thay thế toàn bộ số nhiên liệu urani có độ giàu cao (HEU) đang sử dụng trong lò phản ứng bằng nhiên liệu urani có độ giàu thấp (LEU), tháng 12/2010, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện thành công việc tiếp nhận và vận chuyển nhiên liệu LEU về Lò Đà Lạt. Việc khởi động vật lý và khởi động năng lượng với nhiên liệu LEU đã được thực hiện thành công cuối năm 2011.

Tháng 7/2013, toàn bộ nhiên liệu HEU đã qua sử dụng đã được chuyên chở trở lại Nga, hoàn thành Chương trình chuyển đổi nhiên liệu cho Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt. Hoạt động này đánh dấu một mốc quan trọng đối với cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện các Tuyên bố chung của Hội nghị thượng đỉnh An ninh hạt nhân lần thứ nhất và lần thứ hai, thể hiện chính sách nhất quán của Việt Nam là sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, bảo đảm an toàn, an ninh.

4. Ngăn chặn buôn bán trái phép vật liệu phóng xạ

a) Sáng kiến Megaport

Hoạt động trong khuôn khổ của Sáng kiến này do Tổng cục Hải quan chủ trì, Bộ Khoa học và Công nghệ tham gia để hỗ trợ về kỹ thuật. Bản ghi nhớ giữa Bộ Năng lượng Hoa Kỳ và Bộ Tài chính Việt Nam về hợp tác nhằm ngăn chặn việc vận chuyển bất hợp pháp vật liệu hạt nhân và phóng xạ khác đã được ký kết. Cảng Cái Mép (Bà Rịa - Vũng Tàu) đã được lựa chọn để thực hiện. Hiện nay, 12 công phát hiện phóng xạ đã được lắp đặt và đi vào vận hành thử từ tháng 10/2013.

b) Dự án an ninh hạt nhân trong khuôn khổ Dự án chung IAEA-EU

Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, từ năm 2010, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan như Bộ Giao thông Vận tải, Tổng cục Hải quan hợp tác với IAEA thực hiện Dự án. Mục tiêu cụ thể của Dự án là IAEA hỗ trợ Việt Nam trong việc nâng cao năng lực quốc gia trong việc phát hiện và đối phó với hoạt động buôn bán trái phép vật liệu hạt nhân, vật liệu phóng xạ. Hiện tại, 8 công phát hiện phóng xạ đã được lắp đặt tại khu vực hành khách quốc tế đến của Sân bay quốc tế Nội Bài. Đồng thời đã lắp đặt các thiết bị khác tại Tổng cục Hải quan và Cục ATBXHN (Bộ Khoa học và Công nghệ) để thiết lập mạng an ninh hạt nhân quốc gia nhằm phát hiện và ứng phó nếu có chất phóng xạ trong hành lý của hành khách. Việc lắp đặt đã hoàn thành và các thiết bị đã đi vào hoạt động từ tháng 4/2013.

5. Triển khai Đề án Bảo đảm an ninh hạt nhân trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Bộ Công an đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai bảo đảm an ninh trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân (tháng 3/2011). Đề án gồm 03 dự án thành phần thực hiện từ năm 2011-2020. Hiện nay, Bộ Công an đang phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ ngành liên quan tích cực triển khai việc thực hiện các dự án này.

6. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quản lý an ninh nguồn phóng xạ và vật liệu hạt nhân

Tháng 2/2013, được sự hỗ trợ của IAEA, các cán bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công An, Tổng Cục hải quan, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Cục An toàn bức xạ hạt nhân, Hải quan Nội Bài, Hải quan Tân Sơn Nhất đã đến cơ quan AELB của Ma-lay-xi-a để tham quan về “Việc lắp đặt, vận hành công phát hiện phóng xạ (RPM) và phối hợp khi có sự cố” nhằm học tập kinh nghiệm của Malaysia về Công tác lắp đặt, vận hành và duy trì, bảo dưỡng RPM tại các cảng; các quy trình hoạt động liên quan tới RPM tại cảng; các quy trình phối hợp giữa hải quan và các bộ, ngành liên quan khi phát hiện chất phóng xạ bằng RPM.

Tháng 10/2013, Cục ATBXHN đã phối hợp với Tổng cục Hải quan và IAEA tổ chức đợt tập huấn cho các cán bộ tuyến đầu (cán bộ Hải quan) và Đội chuyên gia hỗ trợ cơ động (MEST) nhằm bảo đảm tính bền vững của hệ thống phát hiện phóng xạ và ứng phó hiệu quả đối với các cảnh báo phóng xạ.

IX. THANH SÁT HẠT NHÂN

1. Quy định của pháp luật và hệ thống tổ chức quản lý

a) Quy định của pháp luật

Các văn bản điều chỉnh hoạt động thanh sát hạt nhân tại Việt Nam bao gồm:

- Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (gọi tắt là Hiệp định Thanh sát) (có hiệu lực tại Việt Nam từ tháng 2/1990).

- Nghị định thư bổ sung của Hiệp định Thanh sát (có hiệu lực tại Việt Nam từ 9/2012).

- Luật Năng lượng nguyên tử.

- Quy chế hoạt động kiểm soát hạt nhân ban hành kèm theo Quyết định số 45/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 02/2011/TT-BKHHCN hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn;

- Thông tư số 25/2012/TT-BKHHCN quy định danh mục và yêu cầu kiểm soát vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân.

- Thông tư số 17/2013/TT-BKHHCN Hướng dẫn thực hiện quy định về khai báo theo Nghị định thư bổ sung của Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc thực hiện thanh sát theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân.

- Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành bức xạ, trong đó có việc xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và thiết bị hạt nhân.

b) Hệ thống tổ chức quản lý

Theo phân công của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm việc thực hiện thanh sát hạt

nhân của Việt Nam, theo đó Cục có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh sát hạt nhân và chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện các nghĩa vụ theo Hiệp định Thanh sát và Nghị định thư bổ sung của Hiệp định Thanh sát.

Tại thời điểm hiện tại, Việt Nam có một cơ sở hạt nhân là Lò phản ứng nghiên cứu tại Đà Lạt và ba cơ sở ngoài địa điểm là Viện Nghiên cứu hạt nhân, Viện Công nghệ Xạ Hiếm và Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân là các cơ sở chịu sự thanh sát của IAEA theo Hiệp định Thanh sát và Nghị định thư bổ sung.

2. Hoạt động thanh sát hạt nhân năm 2013

a) Thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân đối với việc chuyển về Nga nhiên liệu HEU đã qua sử dụng của Lò phản ứng nghiên cứu Đà Lạt

Với trách nhiệm là đầu mối cho hoạt động thanh sát của Việt Nam, Cục ATBXHN đã trao đổi và mời chuyên gia IAEA vào để cùng nghiên cứu, tìm ra giải pháp thích hợp cho việc kiểm đếm các bó nhiên liệu. Với sự hỗ trợ của cán bộ Viện Nghiên cứu hạt nhân, Cục đã cùng IAEA thực hiện việc kiểm đếm và xác định nhận dạng của từng bó nhiên liệu trong suốt thời gian nạp nhiên liệu vào thùng vận chuyển theo đúng yêu cầu của IAEA và không ảnh hưởng đến tiến độ cũng như an toàn của toàn bộ quá trình. Báo cáo thay đổi vật liệu hạt nhân cũng đã được xây dựng và nộp cho IAEA đúng thời hạn, bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của ta theo Hiệp định Thanh sát.

b) Thực hiện Nghị định thư bổ sung (AP)

- Từ ngày 28/01 – 01/2/2013: Cục ATBXHN đã chủ trì, phối hợp với chuyên gia IAEA tổ chức tập huấn cho Viện Công nghệ Xạ - Hiếm, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Nghiên cứu hạt nhân thực hành khai báo theo AP.

- Trên cơ sở hướng dẫn của IAEA, đã chủ trì, phối hợp với các Viện sử dụng phần mềm Protocol Reporter, xây dựng khai báo AP. Đến thời điểm hiện tại 19 khai báo đã được nộp cho IAEA đúng thời hạn.

- Tháng 8/2013: Tiếp cận bổ sung đầu tiên theo AP đã được thực hiện tại Việt Nam (Viện Nghiên cứu hạt nhân). Tháng 11/2013: tiếp cận bổ sung lần thứ hai được thực hiện tại Viện Công nghệ Xạ Hiếm, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân. Cục ATBXHN đã chỉ đạo các Viện làm việc với thanh sát IAEA. Hoạt động này đã diễn ra tốt đẹp, thể hiện sự minh bạch của ta trong các hoạt động trong lĩnh vực hạt nhân của ta.

- Theo yêu cầu của IAEA, Cục ATBXHN, với sự phối hợp của Viện Công nghệ Xạ Hiếm đã xây dựng báo cáo về các hoạt động nghiên cứu trước đây của Viện và nộp cho IAEA. Hoạt động này được IAEA đánh giá cao về việc hợp tác và minh bạch của Việt Nam trong hoạt động hạt nhân dân sự.

c) Thực hiện thanh sát định kỳ tại các cơ sở

Tháng 10/2013 IAEA thực hiện thanh sát định kỳ theo Hiệp định Thanh sát đối với Viện Nghiên cứu hạt nhân, Viện Công nghệ Xạ Hiếm và Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân. Các báo cáo kế toán đã được hoàn thành và gửi cho IAEA theo đúng yêu cầu của Hiệp định Thanh sát. Kế toán vật liệu hạt nhân của Việt Nam năm 2013 đã cân bằng (đóng).

d) Các hoạt động tổ chức về thanh sát hạt nhân

Trong năm 2013, Cục đã phối hợp với Bộ Công an thẩm định và phê chuẩn 02 đợt đề cử thanh sát viên theo Nghị định thư bổ sung của IAEA (đợt 1 gồm 319 thanh sát viên, đã hoàn thành tháng 4/2013; đợt 2 gồm 13 thanh sát viên, đã hoàn thành tháng 6/2013).

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho cả hai Bên trong việc thực hiện AP và về hợp tác tăng cường, tháng 11/2013, Cục ATBXHN đã làm việc với cán bộ cấp cao về thanh sát của IAEA để thảo luận về Thỏa thuận phụ trợ cho AP. Kết quả là ta đã thỏa thuận được với IAEA thỏa thuận bổ sung cho cả Hiệp định Thanh sát và Nghị định thư bổ sung.

3. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ hoạt động thanh sát hạt nhân

- Thiết lập kênh thông tin bảo mật: từ năm 2008, Cục ATBXHN đã được IAEA hỗ trợ hệ thống kênh bảo mật để gửi trực tiếp các báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân cho IAEA qua mạng (trước đây các báo cáo này phải gửi qua đường bưu điện và vì thế không bảo đảm tính bảo mật). Đến năm 2013, Cục lại được IAEA hỗ trợ phần mềm mã hóa các báo cáo kế toán để có thể gửi các báo cáo này theo đường thư điện tử. Với việc có kênh bảo mật này và phần mềm mã hóa, ta có thể nhanh chóng gửi bảo mật báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân và các khai báo theo Nghị định thư bổ sung.

- Trong khuôn khổ hợp tác với Chương trình Cam kết và thanh sát quốc tế của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ (Chương trình INSEP), Cục đã tổ chức khóa đào tạo về phân tích không phá hủy (NDA) cho cán bộ của Phòng Kiểm soát hạt nhân và các đơn vị liên quan (tháng 3/2013) nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật cho cán bộ của Cục; tổ chức đợt làm việc về Quản lý thông tin thanh sát

(tháng 9/2013) nhằm giúp Cục xây dựng phần mềm quản lý các thông tin thanh sát nói chung, báo cáo kế toán hạt nhân và khai báo AP nói riêng.

Do các hoạt động hợp tác của Cục và Chương trình INSEP có hiệu quả, phía Hoa Kỳ đề nghị kết thúc 03 Kế hoạch hoạt động ký năm 2008 và ký 03 Kế hoạch hoạt động mới.

- Tháng 9/2013, được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục ATBXHN đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực an ninh và không phổ biến hạt nhân với Cơ quan không phổ biến và an ninh hạt nhân Hàn Quốc (KINAC), nhân dịp tham dự họp Đại Hội đồng IAEA, mở ra khả năng hợp tác mới, nâng cao năng lực của Việt Nam trong lĩnh vực này.

VIII. QUẢN LÝ CHẤT THẢI, NGUỒN PHÓNG XẠ VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam trong lĩnh vực quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

Những văn bản quy phạm pháp luật liên quan bao gồm:

- Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008;
- Quyết định số: 2376/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Định hướng quy hoạch địa điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ đến năm 2030, tầm nhìn tới năm 2050;
- Nghị định số 107NĐCP/2013 về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6868:2001 An toàn bức xạ - Phân loại chất thải phóng xạ.

2. Hiện trạng và chiến lược phát triển trong quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã cháy

a) Hiện trạng

Hiện nay tại Việt Nam, chất thải phóng xạ chủ yếu phát sinh từ các ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp, các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và từ hoạt động của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; chưa phát sinh chất thải phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân.

Khối lượng chất thải phóng xạ thấp, ước tính khoảng 100 m³/năm. Bao gồm chất thải có hoạt độ phóng xạ thấp và trung bình và một số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có hoạt độ cao, chu kỳ bán phân huỷ trung bình vài năm).

b) Chiến lược phát triển trong quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã cháy

- Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030:

Tổng lượng chất thải phóng xạ hoạt độ thấp và trung bình phát sinh bởi nhà máy điện hạt nhân nước nhẹ khoảng 3.500 m³ (lò áp lực - PWR) hoặc khoảng 9.600 m³ (lò nước sôi - BWR).

Lượng chất thải phóng xạ hoạt độ cao và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng khoảng 2.500 m³ (lò áp lực - PWR) hoặc khoảng 3.300 m³ (lò nước sôi - BWR).

- Giai đoạn từ năm 2030 đến năm 2050:

Tổng lượng chất thải phóng xạ hoạt độ thấp và trung bình phát sinh bởi nhà máy điện hạt nhân nước nhẹ khoảng 18.500 m³ (lò áp lực - PWR) hoặc khoảng 50.500 m³ (lò nước sôi - BWR).

Lượng chất thải phóng xạ hoạt độ cao và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng khoảng 15.500 m³ (lò áp lực - PWR) hoặc khoảng 20.700 m³ (lò nước sôi).

3. Hiện trạng quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng tại một số cơ sở

a) Kho lưu giữ nguồn phóng xạ tại 140 Nguyễn Tuân (Quận Thanh Xuân, Hà Nội)

Kho lưu giữ nguồn phóng xạ tại địa điểm 140 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội được xây dựng từ năm 2003 và đưa vào sử dụng tháng 9 năm 2004. Kho nguồn này do Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ - Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam quản lý. Hiện nay kho nguồn đang lưu giữ khoảng 250 nguồn phóng xạ đã qua sử dụng (với hoạt độ 43,96 Ci, đo ngày 21/6/2010). Trong đó:

- Nguồn phóng xạ do Trung tâm NDE quản lý là 12 nguồn với tổng hoạt độ khoảng 8,527 Ci;

- Nguồn của Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ (NEAD): 135 nguồn Ir-192 đã qua sử dụng trong chụp ảnh công nghiệp với tổng hoạt độ là 0,945 Ci; 11 nguồn Ir-192 đã qua sử dụng dùng trong xạ trị áp sát với tổng

hoạt độ là 1,077Ci; 02 nguồn Am-241 đã qua sử dụng trong đo mức công nghiệp với tổng hoạt độ là 200 mCi;

- Nguồn của Công ty Cổ phần thiết bị và công nghệ hạt nhân Nead (NEADTECH) có: 76 nguồn Ir-192 đã qua sử dụng dùng trong chụp ảnh công nghiệp với tổng hoạt độ là 28, 049 Ci; nguồn Ir-192 đã qua sử dụng trong xạ trị áp sát là 03 nguồn với tổng hoạt độ là 2,988 Ci;

- Nguồn của Công ty tư vấn xây dựng LICOGI: 02 nguồn với tổng hoạt độ của Cs-137: 10 mCi và Am241/Be: 40 mCi;

- Nguồn của Viện Nghiên cứu cơ khí (NARIME): 01 nguồn với tổng hoạt độ là 2,119 Ci;

- Liên hiệp Khoa học công nghệ ứng dụng vật lý tin học (UNIPA): 01 nguồn với tổng hoạt độ là 0,0001 mCi.

b) Kho lưu giữ chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ tại Viện Nghiên cứu hạt nhân (Đà Lạt)

Trong khu vực phía Nam, Viện Nghiên cứu hạt nhân cũng có một kho lưu giữ các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của Viện và một số đơn vị khác ký gửi, trong đó:

- Nguồn Container U-238: 02 nguồn có hoạt độ $7,24 \times 10^6$ Bq xác định năm 2009;

- Nguồn Co-60: 03 nguồn với tổng hoạt độ là $7,24 \times 10^6 + 4,8 \times 10^{13}$ Bq;

- Nguồn Cs-137: 03 nguồn có tổng hoạt độ là : $1,2 \times 10^7 + 7,08 \times 10^9$ Bq;

- Nguồn Ra-226: 01 nguồn có hoạt độ ban đầu 0,107 mCi;

- Nguồn hỗn hợp (Cd-109, Co-57, Ce-139, Cr-51, Sr-85, Cs-137, Mn-54, Y-88, Co-60): 01 nguồn có hoạt độ 49,8 kBq xác định tháng 7 năm 2007;

Năm 2007 Viện nghiên cứu hạt nhân lưu giữ khoảng 6 thùng phuy 200l chứa kim radi sau khi đã điều kiện hóa. Đây là số kim radi đã không còn được sử dụng và được thu gom từ các bệnh viện trên toàn quốc. Hoạt độ ước tính khoảng 5 đến 7 Ci.

c) Kho lưu giữ nguồn phóng xạ tại Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân Hà Nội

Hiện nay, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân đang sử dụng 02 kho lưu giữ các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng bao gồm:

- Nguồn Cs-137: 71 nguồn với tổng hoạt độ là 21,18 Ci

- Nguồn Co-60: 29 nguồn với tổng hoạt độ khoảng 5,6 Ci

- Nguồn Ra-226: 8 nguồn với tổng hoạt độ là 25,1 mCi

Ngoài ra Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân còn lưu giữ một số nguồn từ các đơn vị ngoài Viện như sau:

- TT ATBX & MT: 02 nguồn Co-60 có hoạt độ 0,1 mCi xác định năm 1998; 01 nguồn Neutron 300 xung/giây tại khoảng cách 50 cm

- Nguồn NDT công ty NEAD thu hồi: 01 nguồn Ir-192 (vỏ Uran nghèo) có hoạt độ 0,5 mCi.

- Cục ATBXHN gửi: 01 nguồn Sr-90 có hoạt độ 33,3 MBq xác định năm 1998; 02 nguồn Cs-137 có hoạt độ 260 mCi xác định ngày 15/10/2010.

- 01 nguồn Co-60 có hoạt độ 370 MBq xác định năm 1989. Nguồn của Viện nhận từ trường ĐH Bách Khoa: 02 nguồn hỗn hợp Eu-154 & Co-60 có hoạt độ 35 μ Ci.

- Nguồn viện 481 thu hồi: 01 nguồn Cs-137 có hoạt độ 1,6 Ci.

- Nguồn thu hồi từ Nhà máy Phân đạm Hà Bắc: 04 nguồn Co-60 có hoạt độ 115 mCi.

- Dự án U5: 10 nguồn Uran nghèo.

d) Kho lưu giữ chất thải phóng xạ tại Viện Công nghệ Xạ hiếm - Viện NLNTVN

Tính đến ngày 30/11/2013. tại Trung tâm quản lý chất thải phóng xạ và môi trường - Viện Công nghệ Xạ hiếm đang lưu giữ 733 thùng phuy 200 lít chứa chất thải phóng xạ đã được điều kiện hóa. Các chất thải này bao gồm:

+ Các chất thải phóng xạ rắn và lỏng từ hoạt động của các phòng thí nghiệm tại Láng Hạ từ năm 2001 trở về trước

+ Các chất thải từ quá trình vận hành Pilote monazite.

+ Các chất thải phóng xạ hỗn hợp từ các nguồn xử lý quặng Uran, Graphite của Viện 481 và Viện Công nghệ xạ hiếm trước đây.

+ Các chất thải phóng xạ từ các dự án cấp nhà nước; các đề tài cấp Bộ, cấp cơ sở của Trung tâm công nghệ và xử lý quặng từ năm 2010 về trước.

+ Các chất thải sinh ra trong quá trình tuyển khoáng của Trung tâm mỏ tuyển - Viện Công nghệ Xạ Hiếm.

+ Các chất thải nhiễm bản phóng xạ trong quá trình xử lý và tẩy xạ tại nhà 628 phố Bạch Đằng; Quận Hai Bà Trưng; Hà Nội.

Các thùng chứa chất thải này đang được lưu giữ tại Cơ sở 2 của Viện ở địa chỉ: Thị trấn Phùng; Đan Phượng; Hà Nội . Công tác bảo đảm an toàn và an ninh cho kho lưu giữ chất thải tạm thời này đã được Viện thực hiện nghiêm túc và theo đúng các quy định của pháp luật.

X. ỨNG PHÓ SỰ CỐ

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Năng lượng nguyên tử ra đời năm 2008. Năm 2013, Bộ KH-CN đang triển khai nghiên cứu và đề xuất các nội dung cần xem xét, chỉnh sửa trong Luật Năng lượng nguyên tử về ứng phó sự cố phù hợp với điều kiện thực tiễn và hướng dẫn của quốc tế (IAEA, Nhật Bản, Mỹ, EU);

- Nghị định 07/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử;

- Nghị định 70/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về Nhà máy điện hạt nhân;

- Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 19/2012/TT-BKH-CN ngày 08 tháng 11 năm 2012 quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng. Thông tư này áp dụng với các tổ chức, cá nhân tham gia điều hành và tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và quy định các nội dung liên quan đến công tác ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

- Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 24/2012/TT-BKH-CN ngày 04 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh. Đây là căn cứ pháp lý và kỹ thuật quan trọng trong việc xây dựng cấu trúc và nội dung của bản kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và cấp cơ sở. Thông qua việc xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố, địa phương và cơ sở sẽ có điều kiện nâng cao năng lực trong công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố;

- Thông tư quy định việc chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân, dự kiến ban hành trong năm 2013;

- Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia dự kiến hoàn thành cuối năm 2013. Trong đó cần đánh giá nguy cơ tổng thể về sự cố bức xạ và hạt nhân, trách nhiệm của các Bộ ngành, xác định các mức can thiệp và các công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố liên quan khác.

2. Hệ thống tổ chức ứng phó sự cố

- Hệ thống tổ chức ứng phó sự cố chưa hoàn thiện ở cấp quốc gia và cấp địa phương;

- Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp quốc gia và cấp cơ sở đều chưa xây dựng xong hoặc chưa được phê duyệt do đó chưa có cơ sở pháp lý để phân công cụ thể được cơ cấu tổ chức, trách nhiệm thực hiện ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân;

- Tổ chức hệ thống ứng phó sự cố đang được nghiên cứu xây dựng ở các cấp và đề xuất đưa vào trong bản Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp quốc gia và cấp tỉnh.

3. Nâng cao năng lực kỹ thuật ứng phó sự cố

- Việt Nam đã tham gia 2 Công ước (Công ước thông báo sớm và Công ước trợ giúp) và đã đăng ký các đầu mối liên hệ trong các sự cố bức xạ, hạt nhân. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chưa thiết lập được Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin về sự cố 24/7;

- Các thông tin về đầu mối liên hệ cũng đã có sự thay đổi nhưng chưa thực hiện việc thông báo lại cho IAEA để điều chỉnh;

- Phổ biến kiến thức về ứng phó sự cố hiện tại cũng đang được triển khai đến các cấp quản lý của các địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh; Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã tham gia đào tạo cán bộ quản lý của tỉnh Lạng Sơn (năm 2010), Hải Phòng (2010), Khánh Hòa (2011), Hà Nội (2012); Tây Ninh (2013), Quảng Ngãi (2013)

- Các sự cố xảy ra trong nước đã được phát hiện và xử lý nhanh chóng;

- Quy trình chẩn đoán sớm và điều trị bệnh phóng xạ đang được nghiên cứu xây dựng;

- Các lực lượng ứng phó ban đầu (công an, y tế, lực lượng phòng cháy chữa cháy) tại hầu hết các địa phương đều chưa hiểu được trách nhiệm, vai trò cụ thể và chưa được trang bị phù hợp để ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân;

- Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật An toàn bức xạ và Ứng phó sự cố (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân), Viện Năng lượng nguyên tử có tổ chức nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ công tác ứng phó sự cố. Tuy nhiên, chưa có 1 trung tâm ứng phó sự cố riêng và các nguồn lực ứng phó cũng chưa được xây dựng đầy đủ.

- Thiết lập được 01 hệ thống phát hiện chất phóng xạ trong hàng hóa nhập khẩu tại cảng Cái Mép, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo mục tiêu, cần phải

trang bị thêm rất nhiều điểm kiểm soát phóng xạ tại các cửa khẩu, cảng quốc tế, cơ sở xử lý sắt thép lớn.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức và diễn tập ở các cấp quốc gia, địa phương và cơ sở.

4. Tình hình chuẩn bị kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia

- Tháng 5/2012, Bộ KH&CN phê duyệt đề tài và ký hợp đồng xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp quốc gia với Cục ATBXHN;

- Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia bắt đầu được tiến hành xây dựng với việc triển khai các chuyên đề thuộc đề tài (tài liệu đào tạo, kịch bản ứng phó sự cố, phần mềm tính toán phát tán phóng xạ,..).

- Kế hoạch năm 2013 đã xây dựng xong Bản kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp quốc gia và các tài liệu liên quan hỗ trợ cho việc thực hiện Bản kế hoạch.

- Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn đang xây dựng kế hoạch chuẩn bị nguồn lực phục vụ công tác ứng phó sự cố cấp quốc gia.

5. Tình hình xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh

- Hiện nay 47/63 tỉnh/thành phố chưa tiến hành xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh;

- 08/63 tỉnh đang tiến hành xây dựng bao gồm: Đồng Nai, Nam Định, Huế, Cần Thơ, Quảng Ninh, Hà Nội; Quảng Ngãi, Sơn La

- 08/63 tỉnh/thành phố bao gồm: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Hà Nội, Hải Phòng, Khánh Hòa, Sơn La, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh “đã xây dựng” và gửi tới Bộ KH&CN đề nghị phê duyệt hoặc xin góp ý;

- Lạng Sơn là tỉnh duy nhất hiện nay đã được Bộ KH&CN phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh. 07 Tỉnh/thành còn lại đang trong quá trình chỉnh sửa hoặc trong thời gian chờ phê duyệt;

- Trong 47 tỉnh chưa tiến hành xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố thì hầu hết nguyên nhân tập trung vào việc UBND tỉnh chưa có nguồn kinh phí, chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết từ Bộ KH&CN, đang có kế hoạch xây dựng hoặc sẽ thực hiện trong những năm tiếp theo.

6. Một số sự cố xảy ra trong những năm gần đây

Thời gian qua, Việt Nam thường xảy ra một số sự cố liên quan đến các tình huống sau:

- Sự cố báo động nguồn giả;
- Sự cố phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát;
- Sự cố kẹt nguồn, rơi nguồn;

Năm 2012 đã xảy ra 02 sự cố bức xạ tại Việt Nam.

a) Sự cố nguồn phóng xạ uranium bị bỏ rơi tại Quảng Bình

- Ngày 20/4/2012, Cục An ninh Kinh tế tổng hợp-A85 Bộ Công An nhận được nguồn tin thông báo rằng tại nhà ông Nguyễn Văn Cường thôn 9 xã Bắc Lạch huyện Bố Trạch nghi ngờ có nguồn phóng xạ Uranium. Lãnh đạo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cử đồng chí Nguyễn Ninh Giang hỗ trợ 02 cán bộ của Cục An ninh Kinh tế tổng hợp vào Quảng Bình tiến hành xác minh và thu hồi nguồn phóng xạ trên nếu có.

- Ngày 21/4/2012, sau khi xác minh được nguồn phóng xạ, Cục An ninh Kinh tế tổng hợp, Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Sở Khoa Học và Công Nghệ Quảng Bình, UBND Xã Bắc Lạch, Bố Trạch xuống nhà ông Cường vận động ông Cường giao nộp. Nhóm ứng phó đã thu hồi 01 nguồn phóng xạ kín, nặng 9,8 kg, nằm trong khối kim loại rắn, không có nhiễm bẩn phóng xạ, chữ ghi trên nguồn: Caution – Radioactive Material Uranium – High Savage Value HT 7211-1. Sở Khoa Học và Công Nghệ Quảng Bình đã tiếp nhận nguồn nêu trên, khóa niêm phong trong thùng tôn có bao bọc chì bên trong và sau đó sẽ chuyển vào kho nguồn của Viện Nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt.

b) Sự cố kẹt nguồn phóng xạ trong giếng khoan của XNLD Việt Nga "Vietsovpetro"

- Ngày 12/9/2012, thiết bị khoan chứa 03 nguồn phóng xạ (Am-241 hoạt độ 5 Ci, Cs-137 hoạt độ 2,7375 Ci và Cs-137 hoạt độ 14,8 KBq) của Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật giếng khoan PV Drilling & Baker Hughes (Công ty) đã bị kẹt trong giếng tại độ sâu 3052 m tính từ sàn giàn khoan;

- Trong các ngày 13, 14 và 15/9/2012, Công ty đã dùng nhiều biện pháp để thu hồi thiết bị khoan và nguồn phóng xạ tuy nhiên không đạt được kết quả;

- Công ty đã gửi Công văn số 1809A-12/PVDBH ngày 17/9/2012 tới Cục ATBXHN đề nghị cho phép Công ty xử lý sự cố bằng biện pháp chôn cất nguồn tại độ sâu 3006 m tính từ đáy biển. Cục ATBXHN đã chấp thuận phương án xử lý và yêu cầu phía Công ty thực hiện đầy đủ các quy trình xử lý chôn cất, lập báo cáo sự cố gửi về Cục ATBXHN.

c) Sự cố phát hiện nguồn phóng xạ tại Công ty Cổ phần xi măng Chiềng Sinh (tỉnh Sơn La) năm 2013

- Trong quá trình kiểm tra Công ty CP xi măng Chiềng Sinh của Sở KH&CN Sơn La và PA81 Công an tỉnh Sơn La đã phát hiện thấy nguồn phóng xạ đặt trong hộp thép nhỏ, không có nắp đậy, không có thiết bị che chắn chuyên dụng.

- Nguồn phóng xạ này không có giấy phép.

- Công ty cổ phần xi măng Chiềng Sinh đã xác định là nguồn của công ty nhiều năm không sử dụng và thực hiện việc xin cấp phép lưu giữ và các biện pháp đảm bảo an toàn bức xạ.

7. Đào tạo ứng phó sự cố, diễn tập ứng phó sự cố

- Cục ATBXHN đang xây dựng dự thảo Thông tư quy định việc chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân, dự kiến ban hành trong Quý I năm 2014;

- Thông tư này sẽ giúp cho các tổ chức, cá nhân liên quan có căn cứ và hướng dẫn để chuẩn bị và ứng phó với sự cố bức xạ, hạt nhân thông qua các tác nghiệp cụ thể (xây dựng quy trình và kịch bản ứng phó, chương trình đào tạo, xây dựng nguồn lực)

- Cục ATBXHN đã phối hợp với Sở KH&CN Hà Nội (năm 2009), Sở KH&CN Lạng Sơn (năm 2010) tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ với kịch bản phát hiện nguồn phóng xạ vô chủ ở khu sắt thép phế liệu;

- Sở KH&CN địa phương đã phối hợp với một số cơ sở lớn tổ chức diễn tập ứng phó sự cố cấp cơ sở (Đà Nẵng, Lâm Đồng);

- Các cơ sở tiến hành công việc bức xạ cũng đã chủ động tổ chức diễn tập ứng phó sự cố cấp cơ sở theo yêu cầu của Luật Năng lượng nguyên tử.

XI. QUẢN LÝ PHÓNG XẠ MÔI TRƯỜNG

1. Yêu cầu quan trắc môi trường

Ngày nay, bảo vệ môi trường khỏi bị ô nhiễm, suy thoái là một chiến lược có tầm đặc biệt quan trọng, là mối quan tâm hàng đầu không chỉ một địa phương, một quốc gia hay một khu vực nào mà của cả cộng đồng thế giới. Bảo vệ môi trường đã trở thành một vấn đề cấp thiết mang tính toàn cầu.

Để có chính sách chiến lược bảo vệ môi trường cần phải có đầy đủ thông tin diễn biến môi trường hiện tại, dự đoán được mọi hiện tượng biến đổi có thể

xảy ra và cần thiết phải xây dựng mạng lưới quan trắc đầy đủ và hiện đại. Quan trắc môi trường là không thể thiếu được với mỗi quốc gia, nó có nhiệm vụ theo dõi thường xuyên chất lượng môi trường, đánh giá hiện trạng và cảnh báo ô nhiễm nếu có thể xảy ra. Công tác quan trắc môi trường nói chung và phóng xạ môi trường nói riêng là một hoạt động quan trọng phục vụ công tác quản lý môi trường và phát triển kinh tế, xã hội.

Để quản lý và sử dụng một cách tối ưu tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường một cách có hiệu quả, điều trước tiên là phải có thông tin (số liệu) đáng tin cậy, chính xác về chất lượng môi trường. Đó là cơ sở để dự báo trạng thái môi trường, xác định mức độ tác động của con người đến môi trường và làm rõ nhân tố và nguồn tác động. Quan trắc môi trường chính là khâu quan trọng để có cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và bảo vệ môi trường phát triển bền vững.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử. Tại Điều 4 của Nghị Định, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) được giao nhiệm vụ xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp của mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia trong hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về Nhà máy điện hạt nhân yêu cầu Bộ KH&CN phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn việc quan trắc phóng xạ môi trường tại nhà máy điện hạt nhân (Điểm g Khoản 2 Điều 7);

- Thông tư số 27/2010/TT-BKH&CN ngày 30/12/2010 của Bộ KH&CN hướng dẫn về đo lường bức xạ, hạt nhân và xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực của Trung tâm Điều hành và Trạm vùng, Trạm địa phương, Trạm cơ sở phải đáp ứng yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường (Khoản 4 Điều 6);

- Quyết định số 1087/QĐ-BKH&CN ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công Nghệ về giao nhiệm vụ triển khai thực hiện

“Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020”: i) Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và chỉ tiêu quan trắc cho các trạm vùng và trạm địa phương; ii) Xây dựng tiêu chuẩn và qui chuẩn kỹ thuật về quan trắc phóng xạ môi trường phục vụ cho mạng quan trắc và cảnh báo phóng xạ quốc gia.

- Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020".

3. Hiện trạng của Việt Nam

Hiện nay, tại Việt Nam công tác quan trắc phóng xạ môi trường (QTPXMT) đang được thực hiện tại 3 trạm: 1 trạm thuộc Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân, 1 trạm thuộc Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt (do Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý) và các trạm Bộ Quốc phòng (bao gồm 8 Trạm quan trắc cảnh báo phóng xạ, hóa học là Trạm Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh thuộc BTL Hóa Học, Qk1 (Thái Nguyên), Qk2 (Việt Trì), Qk3 (Kiến An), Qk4 (Tp. Vinh), Qk5 (Đà Nẵng), Qk9 (Cần Thơ). Trong đó, Trạm quan trắc phân tích môi trường độc, xạ Hà Nội thuộc Viện Hóa học – Môi trường quân sự thuộc BTL Hóa Học (Trạm Hà Nội) là Trạm quan trắc môi trường quốc gia). Các trạm QTPXMT này đã có những đóng góp nhất định vào việc theo dõi và phân tích phóng xạ tự nhiên tại một số địa điểm trọng yếu trên toàn quốc như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, Lào Cai, Lạng Sơn v.v...

Tuy nhiên qua thực tế hoạt động, các trạm này đã bộc lộ một số hạn chế như: các thiết bị chưa đồng bộ, một số đã lạc hậu, khả năng thu thập và phân tích chưa thực sự đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu cả về tính liên tục, đại diện và độ nhạy theo yêu khu vực và cầu quốc tế; chưa có sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa các trạm trong mạng lưới thông tin; dữ liệu chưa thống nhất; không thực hiện được chức năng quan trắc và cảnh báo trực tuyến tình trạng phóng xạ một cách thường xuyên liên tục, chưa đủ năng lực để hỗ trợ cho công tác ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Chính vì vậy, cần phải xây dựng mới và nâng cấp các trạm quan hiện có nhằm đảm bảo cơ sở hạ tầng cho chương trình điện hạt nhân quốc gia.

Ngoài ra, Cục ATBXHN có 01 trạm quan trắc suất liều phóng xạ môi trường đặt tại Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật ATBX&UPSC.

4. Tình hình thực hiện Quyết định Thủ tướng về xây dựng Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.

Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã ký quyết định phê duyệt Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31/8/2010 về việc "Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020".

Theo đó, mục tiêu quy hoạch là xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia bảo đảm kịp thời phát hiện diễn biến bất thường về bức xạ trên lãnh thổ Việt Nam và hỗ trợ việc chủ động ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; cung cấp cơ sở dữ liệu về phóng xạ môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân. Kế hoạch xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường như sau:

- Trung tâm điều hành quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ (trung tâm điều hành). Trung tâm điều hành thực hiện việc kết nối thu thập dữ liệu trực tuyến từ các trạm, các điểm quan trắc trong mạng lưới; xử lý kết quả quan trắc, xây dựng cơ sở dữ liệu phóng xạ quốc gia; hỗ trợ kỹ thuật cho việc phân tích đánh giá diễn biến và điều hành ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Trung tâm điều hành định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu cung cấp dữ liệu về tình trạng phóng xạ môi trường cho hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia. Hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu về tài nguyên và môi trường cần thiết theo yêu cầu của trung tâm điều hành để thực hiện quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.

- Kiện toàn 4 trạm vùng và 6 trạm địa phương Theo Quyết định, giai đoạn 2010 - 2015 sẽ xây dựng và đưa vào hoạt động trung tâm điều hành, kiện toàn đồng bộ 4 trạm vùng và 6 trạm địa phương. Trong đó, 4 trạm vùng đặt tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Đà Lạt. 6 trạm địa phương đặt tại Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Yên, Bình Thuận, Ninh Thuận. Trạm vùng có nhiệm vụ thu nhận dữ liệu quan trắc trực tuyến từ các trạm địa phương; trực tiếp tham gia đánh giá hiện trường trong kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh và cấp cơ sở; v.v... Trạm địa phương được xây dựng tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có trạm vùng và có khả năng chịu ảnh hưởng lớn của các sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Ngoài ra còn có hệ thống quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường thuộc Bộ Quốc phòng.

- Giai đoạn 2016 - 2020, đưa vào hoạt động 10 trạm địa phương còn lại.

Giai đoạn 2016-2020, xây dựng và đưa vào hoạt động 10 trạm địa phương còn lại ở các tỉnh như Nam Định, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang,...

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, phân tích phóng xạ môi trường của mạng lưới bảo đảm tính hợp lý, thống nhất, đồng bộ, hiện đại.

Hiện Bộ Khoa học và Công nghệ đang soạn thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia và Thông tư Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia.

Thực hiện Quyết định số 1636/QQĐ-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng về Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường, Bộ Quốc phòng đã có các Công văn số 5335/VP-NC, ngày 07/9/2010 của Văn phòng BQP thông báo ý kiến của Thủ trưởng BQP, Công văn số 541/KHCNMT-MT ngày 18/4/2012 của Cục KHCN&MT và Quyết định số 1230/QĐ-BQP ngày 25/4/2012 về giao nhiệm vụ điều tra, khảo sát lập đề án xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo phóng xạ môi trường trong quân đội. Thực hiện nhiệm trên, ngày 07/4/2012, BTL Hóa Học ra Quyết định số 484/QĐ-BTL thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án "Xây dựng, kiện toàn hệ thống quan trắc cảnh báo phóng xạ môi trường trong quân đội". Tổ Công tác xây dựng Kế hoạch thực hiện, tổ chức hội thảo Đề cương chi tiết (8/2012), đã tiến hành khảo sát, đánh giá về hệ thống quan trắc phóng xạ môi trường trong toàn quân (10-11/2012). Theo kế hoạch, BTL Hóa học hoàn thiện Đề án vào tháng 1/2013 trình BQP phê duyệt và báo cáo Bộ KHCN.

Năm 2012, các Trạm quân khu thực hiện quan trắc liên tục mức bức xạ gamma trong không khí, lấy, xử lý, đo tổng beta hàng năm mẫu khí, đất, nước, sa lắng trên địa bàn quản lý và gửi mẫu (không khí, sa lắng, cặn biển, lá thông v.v...) ra trạm Hà Nội phân tích hoạt độ các đồng vị phóng xạ. Thực hiện đánh giá, kiểm soát phóng xạ môi trường cho các công trình quân sự.

XII. ĐÀO TẠO NHÂN LỰC

I. Tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ của Cục năm 2013

1. Đào tạo theo Đề án 1558

Trong kế hoạch năm 2013, Cục ATBXHN đã chủ trì tổ chức:

- Khoá đào tạo do Cục phối hợp với JNES tổ chức về an toàn hạt nhân cho cán bộ của Cục tháng 12/2013.

- Khoá đào tạo Phân tích sự cố vỡ ống nước vòng 1 do TS. Trần Đại Phúc giảng dạy tại Việt Nam cho 17 cán bộ của Cục ATBXHN, Cục NLNT và Viện NLNT Việt Nam (thực hiện từ 25/12/2013 đến 17/01/2014).

2. Đào tạo cán bộ cho cơ quan pháp quy hạt nhân theo các kênh hợp tác song phương

- Trong năm 2013 Cục đã phối hợp với IAEA và các đối tác quốc tế khác tổ chức một số khoá đào tạo cho cán bộ của Cục, Viện NLNT Việt Nam, Cục Năng lượng nguyên tử và Tập đoàn Điện lực Việt Nam ở trong nước và nước ngoài. Sau đây là các khoá đào tạo có tài trợ quốc tế do Phòng Đào tạo được giao phối hợp với Phòng Hợp tác Quốc tế và các đơn vị thuộc Cục tổ chức ở trong nước và nước ngoài:

+ Khóa đào tạo “Thẩm định báo cáo phân tích an toàn (Essential Knowledge – Review of the Safety Analysis Report)” cho cán bộ có liên quan của Việt Nam từ ngày 21-25/01/2013 tại Hà Nội;

+ Khóa đào tạo về RELAP5 cho cán bộ có liên quan của Việt Nam từ ngày 28/01-01/02/2013 tại Hà Nội.

+ Khoá đào tạo “Các kiến thức cơ bản về tai nạn nghiêm trọng” từ ngày 25/02-01/3/2013 tại Malaysia.

+ Khóa đào tạo “Các kiến thức cơ bản về thẩm định báo cáo phân tích an toàn (SAR)” cho cán bộ của Việt Nam và Malaysia từ ngày 15-18/4/2013 tại Hà Nội.

+ Khóa đào tạo “Hướng dẫn thẩm định chương 15 báo cáo phân tích an toàn (SAR)” cho cán bộ của Việt Nam và Malaysia từ ngày 01 - 05/7/2013 tại Malaysia.

+ Khóa đào tạo “Các kiến thức cơ bản về thẩm định báo cáo phân tích an toàn (SAR)” cho cán bộ của Việt Nam và Malaysia từ ngày 02-05/10/2013 tại Hà Nội.

+ Khóa đào tạo “Các kiến thức cơ bản về sử dụng các mục tiêu an toàn và hiểu biết về nguy cơ khi đưa ra quyết định tích hợp trong việc thiết kế và vận hành an toàn nhà máy điện hạt nhân” cho cán bộ của Việt Nam và Malaysia từ ngày 11 - 15/11/2013 tại Malaysia.

+ Khóa đào tạo “Các kiến thức cần thiết về phân tích tai nạn nghiêm trọng” cho cán bộ của Việt Nam và Malaysia và tham dự cuộc họp Ban quản lý dự án NOKEBP Pilot Program từ ngày 09 - 13/12/2013 tại Malaysia.

- Cử 03 cán bộ của Cục tham gia Khoá đào tạo của TOSHIBA về Công nghệ nhà máy điện hạt nhân năm 2013 tại Viện Kỹ thuật hạt nhân và Vật lý môi trường (trường ĐHBK Hà Nội); cử 02 cán bộ tham gia Khoá đào tạo về công nghệ điện hạt nhân do Viện KHKTHN phối hợp với JAEA tổ chức.

- Cử 04 cán bộ tham dự học tại Khoá đào tạo về đánh giá an toàn mô phỏng và tìm hiểu, nghiên cứu công tác đào tạo thanh tra viên của Nhật Bản do Cục phối hợp với JNES (Nhật Bản) tổ chức.

- Cử cán bộ của Cục ATBXHN và các đơn vị năng lượng nguyên tử của Bộ KHCN tham gia các khoá đào tạo theo kế hoạch của dự án EC.

- Cục ATBXHN phối hợp với WERC tổ chức Khoá đào tạo về Chia sẻ kinh nghiệm về vai trò của điện hạt nhân đối với sự phát triển từ 21-25/01/2013 tại khách sạn Melia, Hà Nội.

- Cục ATBXHN phối hợp với các tổ chức quốc tế khác tổ chức nhiều hội thảo, khoá đào tạo về an toàn hạt nhân như: Hội thảo về kiểm soát chất lượng chế tạo các thành phần của lò phản ứng VVER-1000 do Cục phối hợp với chuyên gia của Rostechnadzor (Liên bang Nga) tổ chức, Hội thảo về các cải tiến trong công nghệ lò MPWR+ do Cục phối hợp với Công ty Mitsubishi tổ chức và khoá đào tạo Các kiến thức cơ bản về thẩm định báo cáo phân tích an toàn SAR đối với lò ATMEA 1.

II. Thống kê hoạt động dịch vụ đào tạo ATBX, đào tạo cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ Cục đã thực hiện trong năm 2013

Cục tổ chức nhiều khóa đào tạo về an toàn bức xạ trong công nghiệp và y tế; cấp chứng chỉ an toàn bức xạ cho các cá nhân trong nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổng số lớp đào tạo là **209**; tổng số Giấy chứng nhận Cục đã ký cấp là **5381**. Cụ thể tình hình phối hợp tổ chức các khóa đào tạo trong bảng sau:

Đơn vị tổ chức	Số lớp	Số giấy chứng nhận
Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật	32	950
Các đơn vị được Cục ủy quyền	177	4.431

- Tổ chức xây dựng, hoàn thiện tiêu chí, yêu cầu về hồ sơ cấp đặc cách Chứng nhận đã qua đào tạo về an toàn bức xạ cho người tham gia hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Hội đồng xét đặc cách cấp Giấy chứng nhận đã qua đào tạo về ATBX cho cán bộ các cơ quan có hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đã họp xét và đề nghị Lãnh đạo Cục ký Chứng nhận cấp cho 11 cá nhân được xét.

XIII. THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

1. Hội nghị tổng kết 10 năm công tác quản lý nhà nước về Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN)

Nhân kỷ niệm 10 năm thành lập, ATBXHN đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm công tác quản lý nhà nước về ATBXHN tại Đồ Sơn, Hải Phòng.

Tham dự Hội nghị có trên 300 đại biểu, bao gồm lãnh đạo Bộ, lãnh đạo và đại diện các cơ quan của Bộ KH&CN; đại diện các Bộ, ngành liên quan; lãnh đạo và các ban ngành của thành phố Hải Phòng; đại diện các Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trong cả nước và đại diện gần 100 cơ sở bức xạ điển hình trong cả nước. Hội nghị còn vinh dự đón tiếp trên 50 đại biểu quốc tế đại diện Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), đại diện một số Đại sứ quán tại Hà Nội, các công ty nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam, đại diện cơ quan pháp quy hạt nhân và các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật của các nước Nga, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thái Lan, Bulgari,...

Tại Hội nghị, Cục ATBXHN đã vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những thành tích trong công tác từ năm 2010 đến 2012.

Bộ trưởng Nguyễn Quân cũng trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ” cho các cá nhân sau:

- Ông Allan Murray, Trưởng Dự án vùng về An ninh nguồn phóng xạ, Tổ chức KH&CN hạt nhân Úc;

- Ông Frederic Allen Morris, Trưởng Dự án Hỗ trợ hạ tầng quản lý nhà nước, Cơ quan an ninh hạt nhân quốc gia Hoa Kỳ, Bộ Năng lượng Hoa Kỳ;

- Ông Masaki Nakagawa, Giám đốc Trung tâm đào tạo cho các quốc gia phát triển điện hạt nhân, Văn phòng các chương trình quốc tế, Cơ quan An toàn năng lượng hạt nhân Nhật Bản;

- Ông Toshimitsu Satoru, Trưởng đại diện Công ty phát triển năng lượng nguyên tử quốc tế Nhật Bản;

- Ông Kirk Foggie, Trưởng nhóm phụ trách các hoạt động hợp tác quốc tế với NB, VN và các nước Đông Nam Á, Cơ quan Pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ;

- bà Svetlana G. Gradoboeva, Phó Tổng Giám đốc phụ trách pháp luật, Công ty EPT, Rosatom, Liên bang Nga.

Tại Hội nghị, 17 tập thể và 12 cá nhân xuất sắc đã được trao tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN cho trong công tác quản lý ATBXHN giai đoạn 2008-2012.

Hội nghị cũng được nghe các báo cáo tổng kết công tác quản lý nhà nước về ATBXHN và xây dựng cơ sở hạ tầng an toàn và an ninh hạt nhân của Cục ATBXHN, kinh nghiệm quản lý nhà nước về ATBXHN của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội, kinh nghiệm quản lý ATBX tại thành phố Hồ Chí Minh và công tác quản lý ATBX tại Viện Nghiên cứu hạt nhân.

2. Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ nhất

Chiều ngày 18/7, tại Hải Phòng, Cục ATBXHN đã tổ chức Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ nhất.

Tham dự Hội nghị có trên 300 đại biểu, bao gồm lãnh đạo và đại diện các cơ quan của Bộ KH&CN; đại diện các Bộ, ngành liên quan; lãnh đạo và các ban ngành của thành phố Hải Phòng; đại diện các sở KH&CN của các tỉnh, thành phố trong cả nước; đại diện gần 100 cơ sở bức xạ điển hình trong cả nước và các đại biểu quốc tế đại diện Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), đại diện một số Đại sứ quán tại Hà Nội, đại diện các công ty nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam, đại diện cơ quan pháp quy hạt nhân và các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật của các nước Nga, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thái Lan, Bungari,...

Tại phiên họp toàn thể, Hội nghị được nghe báo cáo về công tác xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về điện hạt nhân và phát triển Cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia độc lập, có năng lực và thẩm quyền; một số vấn đề cần sửa đổi trong Luật Năng lượng nguyên tử; tình hình triển khai dự án điện hạt nhân Ninh Thuận và tình hình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ dự án lò phản ứng nghiên cứu mới.

Ông Kenta Okano, IAEA đã trình bày về thiết lập hạ tầng an toàn hạt nhân và sự hỗ trợ của IAEA cho các nước mới bắt đầu chương trình ĐHN và GS. Masaki Saito, Viện kỹ thuật Tokyo đã giới thiệu về chương trình DOJO của NB hỗ trợ các nước trong việc đảm bảo an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

Ngoài phiên họp toàn thể, Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ nhất có 5 tiểu ban chuyên ngành để thảo luận sâu về các lĩnh vực:

- Tiểu ban 1: Thẩm định an toàn phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân
- Tiểu ban 2: Xây dựng năng lực thẩm định an toàn hạt nhân
- Tiểu ban 3: Quản lý an toàn bức xạ, phóng xạ môi trường và ứng phó sự cố tai nạn bức xạ và hạt nhân
- Tiểu ban 4: Quản lý an ninh và thanh sát hạt nhân

- Tiểu ban 5: Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Đây là các chủ đề quan trọng trong lĩnh vực pháp quy hạt nhân nhằm phục vụ việc triển khai dự án điện hạt nhân tại Việt Nam .

3. Hội nghị cán bộ phụ trách an toàn bức xạ lần thứ nhất

Ngày 19/07/2013, tại Đồ Sơn – Hải Phòng, Cục ATBXHN tổ chức Hội nghị cán bộ phụ trách an toàn bức xạ lần thứ nhất.

Tham dự Hội nghị có các đại diện đến từ các Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) trong cả nước, các cơ sở bức xạ điển hình trong các lĩnh vực ứng dụng bức xạ trong y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường và các viện nghiên cứu về năng lượng nguyên tử.

Tại Hội nghị, đại diện của Phòng Cấp phép và Thanh tra Cục ATBXHN đã báo cáo đánh giá chung về tình hình cấp phép và thanh tra chuyên ngành ATBXHN.

Đại diện các Sở Khoa học và Công nghệ cũng gửi tới Hội nghị báo cáo đánh giá tình hình quản lý an toàn bức xạ tại địa phương.

Các cán bộ phụ trách an toàn bức xạ từ một số cơ sở bức xạ điển hình đã trình bày về vai trò của người phụ trách an toàn và kinh nghiệm quản lý an toàn bức xạ của cơ sở y tế, cơ sở ứng dụng bức xạ trong dầu khí, cơ sở chụp ảnh bức xạ, cơ sở chiếu xạ công nghiệp và cơ sở khai thác và chế biến sa khoáng.

Hội nghị cũng dành thời gian thảo luận và trao đổi giữa Cục ATBXHN, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ sở bức xạ. Các đại biểu cũng mong muốn Hội nghị dành riêng cho cán bộ phụ trách an toàn được tổ chức hàng năm, là cơ hội để trao đổi cũng như chia sẻ kinh nghiệm, khó khăn, thuận lợi và những bất cập trong thực hiện giữa các cán bộ an toàn bức xạ và với các cơ quan quản lý.

Các cán bộ phụ trách an toàn cũng đề xuất tại Hội nghị về hỗ trợ tập huấn, đào tạo cho các cơ sở, điều chỉnh một số bất cập trong một số quy định, quy định cụ thể hơn về cán bộ phụ trách an toàn,...

4. Tập san Thông tin pháp quy hạt nhân

Trong năm 2013, Cục đã xuất bản được Tập san Thông tin pháp quy hạt nhân số 1 và 2. Đây là ấn phẩm thông tin về công tác quản lý nhà nước và chuyên môn trong lĩnh vực an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân, đáp ứng nhu

cầu thông tin của các đối tượng bạn đọc khác nhau và góp phần phục vụ quản lý nhà nước về ATBXHN.

Tập san không chỉ cung cấp thông tin về các hoạt động của cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia mà còn tập trung giới thiệu những kết quả nghiên cứu khoa học, ý kiến của các chuyên gia, kinh nghiệm quốc tế trong bảo đảm ATBXHN. Các chuyên mục thường xuyên của Tập san: Tin tức - sự kiện, Hoạt động của cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia, Nghiên cứu và Trao đổi, Kinh nghiệm quốc tế, Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật và Trang địa phương.

Dự kiến, Tập san sẽ được xây dựng nâng lên thành Tạp chí Pháp quy hạt nhân và xuất bản 4 số/năm.

5. Xuất bản các ấn phẩm phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân

Thông tin, tuyên truyền là một trong những chức năng, nhiệm vụ của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) trong công tác quản lý nhà nước về ATBXHN. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn nhà máy điện hạt nhân là một nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, góp phần đảm bảo sự thành công của chương trình phát triển điện hạt nhân.

Bên cạnh việc cung cấp thông tin thường xuyên về các hoạt động của Cục, các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, thủ tục hành chính, các kết quả trong nghiên cứu và hợp tác quốc tế; Cục cũng chú trọng đến việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

Trong năm 2013, lần đầu tiên Cục đã xuất bản được Tập san “Thông tin pháp quy hạt nhân” và “Báo cáo hàng năm công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân năm 2012”, góp phần tăng cường công tác thông tin phục vụ quản lý nhà nước về ATBXHN và được đánh giá cao:

- Tập san “Thông tin pháp quy hạt nhân” số 1 và số 2, mỗi số 500 cuốn. Đây là ấn phẩm để trao đổi thông tin về quản lý và chuyên môn trong lĩnh vực an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân, dự kiến sẽ phát hành 4 số/năm và nâng lên thành Tạp chí Pháp quy hạt nhân.

- “Báo cáo hàng năm công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân năm 2012” với số lượng 300 cuốn. Đây là tài liệu cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia phải báo cáo hàng năm để trình Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Ban chỉ đạo Nhà nước điện hạt nhân, Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia, Hội đồng phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia, các

Bộ, ngành có liên quan, các Sở Khoa học và Công nghệ và các đối tượng liên quan khác.

- Năm 2012 Cục đã biên tập và xuất bản 1.000 tờ rơi (giới thiệu về Cục và các hoạt động của Cục) được phát hành tới các cơ sở bức xạ, các hiệp hội như Hội an toàn hạt nhân quốc gia, Hội phát triển năng lượng nguyên tử; các Bộ, ngành có liên quan; các Sở KH&CN và các đối tượng có liên quan và quan tâm khác.

6. Hoạt động của trang tin điện tử của Cục ATBXHN

Trang thông tin điện tử của Cục (Website – <http://www.varans.vn>) được duy trì hoạt động với 02 thứ tiếng Anh – Việt, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

Trang tin được cập nhật kịp thời tin bài về các hoạt động của Cục, thu thập các tin tức trong nước, nước ngoài; thu thập tin tức từ các nguồn tin khác để đăng tải lên Website, bảo đảm yêu cầu tuyên truyền và làm phong phú nội dung;

Chụp ảnh, đưa tin các hoạt động của Cục đăng trên Website Cục và dịch sang tiếng Anh; Cập nhật các tin nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và dịch sang tiếng Việt; Cập nhật các tin trong nước có liên quan (Đến 25/12/2013 đã có hơn 4,2 triệu lượt truy cập);

Cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN: 36 tin/bài tính đến 25/12/2013 (vượt so với yêu cầu của Bộ là 24 tin/bài mỗi năm).

7. Triển khai đề án 370 trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt “Đề án Thông tin tuyên truyền điện hạt nhân ở Việt nam giai đoạn đến năm 2020” (Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 28/02/2013). Bộ KH&CN đang phối hợp với các Bộ ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án.

Cục ATBXHN đã tích cực tham gia việc triển khai thực hiện Đề án, xây dựng và đề xuất kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân cho giai đoạn 2013-20120 và cho các năm 2013, 2014

8. Hoạt động thông tin khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân

Ngày 18/02/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2014/NĐ-CP về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ với các nội dung về hoạt động, hạ tầng thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và

công nghệ, các biện pháp đảm bảo phát triển, tổ chức và quản lý nhà nước về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

Trong đó, các loại hình hoạt động thông tin khoa học và công nghệ bao gồm: Thu thập, cập nhật và xử lý các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, thông tin nhằm tạo lập và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ; nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ cho dự báo, hoạch định chính sách, lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động kinh tế - xã hội khác; phát triển hạ tầng thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, các trang thông tin và cổng thông tin điện tử về khoa học và công nghệ, thiết lập, triển khai các mạng thông tin khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, xây dựng thư viện điện tử, thư viện số.

Là đơn vị quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, trong năm vừa qua, thư viện của Cục đã có những hoạt động thông tin khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân:

- Thu thập, tổ chức bảo quản và phân loại vốn tài liệu khoa học theo loại hình và nội dung tài liệu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của thư viện, từng bước xây dựng thư viện hiện đại, đáp ứng được nhu cầu tin của cán bộ trong cơ quan

- Xây dựng, từng bước phân loại và quản lý và vận hành các CSDL về sách, tạp chí, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Phát triển nguồn lực thông tin và các dịch vụ thông tin theo hướng hiện đại hóa, trong đó chú trọng vào các nguồn thông tin điện tử và các nguồn thông tin số hóa.

Hiện nay, Thư viện đã có được một số lượng tài liệu bao gồm:

- + Tổng số sách, tài liệu: gần 2.000 đầu sách (bao gồm các tài liệu chuyên ngành, các tiêu chuẩn, hướng dẫn trong và ngoài nước)

- + Tài liệu văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân

- + Tài liệu dạng tệp dữ liệu từ các hội thảo, các khóa đào tạo trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân.

Trong thời gian tới, Thư viện Cục An toàn bức xạ và hạt nhân sẽ tiếp tục xây dựng, đẩy mạnh phát triển thư viện số, hiện đại phù hợp với tình hình phát

triển không ngừng của công nghệ thư viện, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dùng bằng việc liên kết và phát triển nguồn tài liệu số với các đơn vị có số lượng tạp chí chuyên ngành lớn như Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc Gia nhằm cung cấp cho cán bộ nhiều loại hình tài liệu (truyền thống, tài liệu văn bản điện tử, âm thanh, hình ảnh,...). Tổ chức bảo quản, phân loại vốn tài liệu khoa học một cách hệ thống. Đưa thông tin đến với người dùng thông qua nhiều kênh khác nhau, người dùng có thể khai thác trực tiếp hoặc gián tiếp nguồn thông tin của thư viện thông qua Internet. Đồng thời cũng sẽ tổ chức các loại hình dịch vụ cung ứng thông tin đa dạng như: dịch vụ cung cấp thông tin qua mạng, dịch vụ cung cấp tài liệu tham khảo hoặc theo chuyên đề.

9. Xây dựng năng lực kỹ thuật về công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục ATBXHN

Khẩn trương khắc phục những lỗi của Website của Cục gặp phải trong thời gian ngắn nhất;

Hoàn thành tốt việc duy trì hoạt động của hệ thống Mail_Server, Web_Server, RAISVN và các phần mềm ứng dụng khác trên hệ thống máy chủ đặt tại 70 Trần Hưng Đạo, Hà Nội;

Phối hợp cùng các đơn vị trong Cục chuẩn bị các trang thiết bị như máy chiếu máy tính, và các trang thiết bị khác cho các Hội nghị, Hội thảo và cuộc họp trong Cục; trực tiếp thiết lập và phụ trách kỹ thuật các buổi họp Conference của Cục.

Phối hợp cùng Phòng Cấp phép rà soát các lỗi của RAISVN và khắc phục ngay trong thời gian sớm nhất;

Cài đặt duy trì hoạt động tốt nhất cho hệ thống máy chủ (Mailserver, Webserver, Tracker, RAISVN), khắc phục các sự cố máy tính, thiết bị công nghệ thông tin cũng như hệ thống mạng LAN tại Cục;

Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ được giao trong các năm 2011, 2012 và 2013:

- Xây dựng phần mềm kiểm toán vật liệu hạt nhân;
- Khắc phục sự cố, nâng cấp phần mềm RAISVN.

Phối hợp cùng Văn phòng Cục (tư vấn về kỹ thuật) về việc mua sắm các trang thiết bị điện tử và công nghệ thông tin.

XIV. HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Tình hình chung

1.1. Công tác quản lý hoạt động HTQT

- Hoạt động HTQT đã thực hiện quy hoạch các hướng chuyên môn chính của đơn vị, dựa trên các mảng hợp tác với các đối tác đa phương, song phương cấp chính phủ và các hợp tác giữa Cục với các cơ quan, tổ chức trực thuộc các quốc gia;

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện quy trình thủ tục nội bộ quản lý công tác hợp tác quốc tế (đoàn vào, đoàn ra, tổ chức hội nghị, hội thảo trong khuôn khổ các kênh hợp tác quốc tế,...), hồ sơ về các đối tác hợp tác theo các mảng hợp tác nhằm thuận tiện trong quản lý và sẵn sàng báo cáo cấp trên khi được yêu cầu;

1.2. Tổ chức triển khai các hợp tác đa phương theo kế hoạch đã xây dựng với các tổ chức quốc tế IAEA, RCA, EC, ANSN, RCF ...

1.3. Tổ chức triển khai các hợp tác song phương với các nước mà Chính phủ đã ký Hiệp định hợp tác song phương về năng lượng nguyên tử (Ấn Độ, Ác-hen-ti-na, Hàn Quốc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Liên bang Nga, Nhật Bản, Cộng hòa Pháp, Trung Quốc) và hợp tác giữa Cục với tổ chức hạt nhân của các nước.

1.4. Tình hình hoạt động thực hiện nhiệm vụ HTQT

Trong năm 2013, hoạt động HTQT của Cục ATBXHN đã hoàn thành được một khối lượng lớn các hoạt động:

- Hoàn thành việc xây dựng Khung dự án hợp tác kỹ thuật với IAEA tài khóa 2014-2015: Phát triển cơ sở hạ tầng pháp quy về an toàn hạt nhân (đã được IAEA phê duyệt cho thiết kế chi tiết dự án);

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thành công các hoạt động hợp tác với IAEA năm 2013 trong khuôn khổ dự án VIE9014;

- Xây dựng các quy định về bồi thường thiệt hại hạt nhân phục vụ nhiệm vụ sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử 2008;

- Điều phối và triển khai thực hiện 04 dự án hợp tác quốc tế tiêu biểu: Dự án hợp tác với EC, Dự án hợp tác với DOE/NNSA về quản lý sự cố bức xạ hạt nhân và năng lực ứng phó sự cố, Dự án hợp tác với USDOE/NNSA về tăng cường an ninh của các nguồn phóng xạ có hoạt độ cao tại Việt Nam, Dự án Thí

điểm Pilot Program về tăng cường năng lực đánh giá và thẩm định an toàn hạt nhân. Các dự án này được các đối tác đánh giá cao;

- Chủ trì xây dựng và trình Cục trưởng ký 03 Biên bản hợp tác với các đối tác nhằm tăng cường và mở rộng phạm vi hợp tác của Cục (Gia hạn bản Thỏa thuận hợp tác giữa Cục và USNRC về trao đổi thông tin kỹ thuật trong các vấn đề an toàn hạt nhân; Thỏa thuận hợp tác với Cơ quan pháp quy hạt nhân của Slovakia UJD SR; Thỏa thuận hợp tác với Viện An ninh và không phổ biến hạt nhân của Hàn Quốc (KINAC)); Hỗ trợ và phối với Vụ Hợp tác quốc tế trình Lãnh đạo Bộ ký kết thỏa thuận hợp tác về sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình với Đại sứ quán Vương quốc Anh.

- Tổ chức thành công 33 hội nghị, hội thảo và khóa tập huấn, trong đó có nhiều hội nghị, hội thảo quốc tế quan trọng với sự góp mặt của nhiều lãnh đạo cấp cao, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý đến từ nhiều Bộ, ngành và các nhà khoa học trong và ngoài nước như: Hội thảo pháp quy hạt nhân lần thứ nhất (18-19/07/2013); Hội nghị chuyên gia Việt Kiều về Công nghệ điện hạt nhân (30/05/2013).;

- Làm thủ tục và chủ trì tổ chức đón tiếp 49 đoàn chuyên gia vào làm việc với Cục;

- Tư vấn và làm thủ tục cho 389 lượt cán bộ đi công tác nước ngoài, trong đó có những đoàn ra đặc biệt quan trọng của Lãnh đạo Cục.

2. Hợp tác đa phương

2.1. Hợp tác với IAEA

- Dự án VIE9014 “Xây dựng cơ sở hạ tầng an toàn hạt nhân cho nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của Việt Nam”

+ Trong năm 2013 đã tổ chức 02 Đoàn thăm quan khoa học tại Nga và Đức, tháng 3/2013; tại Anh và Mỹ, tháng 8/2013 để học tập kinh nghiệm từ các cơ quan pháp quy của các quốc gia có nền công nghiệp điện hạt nhân phát triển, phục vụ cho nhiệm vụ sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử;

+ Chuẩn bị 02 đoàn thăm quan khoa học về hoạt động thanh tra NMDHN tại Nga và bảo đảm chất lượng tại Pháp.

+ Thực hiện 02 Fellowship cho 03 cán bộ tại Ý về phân tích an toàn thủy nhiệt sử dụng chương trình RELAP5.

+ Tổ chức Khóa đào tạo về tự đánh giá theo tài liệu SSG-16, 21-25/10/2013 nhằm phục vụ cho việc chuẩn bị nhiệm vụ đánh giá pháp quy tích hợp IRRS tiếp theo (IRRS Follow-up Mission).

- Dự án hỗ trợ kỹ thuật cho giai đoạn 2014-2015 (VIE2014-2015)

Cục đã hoàn thiện bản thiết kế chi tiết (project design) của Dự án TC mới giai đoạn 2014-2015 theo đúng yêu cầu của Vụ Hợp tác quốc tế và Điều phối viên quốc gia (NLO), để kịp thời đưa lên mạng của IAEA theo đúng tiến độ. Dự án TC giai đoạn mới VIE0/9/015 đã được IAEA phê duyệt.

- Dự án VIE2010 “Xây dựng cơ sở hạ tầng điện hạt nhân” do Cục Năng lượng nguyên tử chủ trì;

+ Tiếp đón đoàn công tác hỗ trợ, tư vấn thẩm định báo cáo đánh giá địa điểm cho NMDHN Ninh Thuận I và tư vấn xây dựng yêu cầu đối với hoạt động tư vấn thẩm định an toàn của cơ quan pháp quy, 03-05/06/2013;

+ Phối hợp với Bộ Công an tổ chức Hội thảo quốc gia về môi nguy hại được xem xét trong thiết kế cơ sở, 31/07-02/08;

- Dự án thí điểm “Tăng cường năng lực thẩm định an toàn cơ sở hạt nhân” (Pilot Programme, IAEA Norwegian-funded Extra Budgetary Program)

Dự án Pilot Programme đã được Việt Nam (Cục ATBXHN là đơn vị triển khai thực hiện và điều phối) tham gia từ năm 2011. Cán bộ của Việt Nam (hiện tại là Cục, Viện NLNT Việt Nam và EVN) đã được đào tạo nâng cao năng lực về thẩm định an toàn thông qua các khóa đào tạo trong nước và ngoài nước về kiến thức cơ bản trong phân tích, thẩm định an toàn nói chung, sử dụng và các chương trình phân tích an toàn thủy nhiệt RELAP5, chương trình phân tích an toàn xác suất RISKSPECTRUM, các kiến thức về tai nạn nghiêm trọng. Trong đó, năm 2013 đã tổ chức được 04 khóa đào tạo trong nước và làm thủ tục cử cán bộ tham gia 04 khóa đào tạo tại nước ngoài;

Hiện tại pha tiếp theo của Dự án đã được Cục đồng ý tiếp tục thực hiện, cụ thể sẽ có 04 khóa đào tạo thực hành RELAP5 có kế hoạch tổ chức trong năm 2014.

- Mạng An toàn hạt nhân châu Á (ANSN)

Cục ATBXHN đã và đang tham gia mạng ANSN rất tích cực. Lãnh đạo Phòng HTQT đang giữ vai trò là điều phối viên quốc gia của mạng ANSN. Năm 2013 đã thực hiện được các hoạt động sau: kiện toàn thành viên của các nhóm chủ đề trong mạng ANSN (10 nhóm chủ đề); 37 cán bộ đã tham dự 28 khóa đào tạo/hội thảo/cuộc họp thường niên; thực hiện đánh giá an toàn tích hợp ISE; cập nhật thông tin cho cơ sở dữ liệu quốc gia trên mạng ANSN; tổ chức 01 Hội thảo vùng về tối ưu hóa trong hoạt động ứng phó sự cố của nhóm Ứng phó sự cố (EPRTG), 17-19/06/2013, đón tiếp 01 đoàn chuyên gia ANSN

vào đánh giá (phỏng vấn) hiệu quả hoạt động của ANSN đối với Việt Nam, 02-03/10/2013.

- Các hoạt động khác

+ Trong khuôn khổ hợp tác với IAEA, với hỗ trợ của Văn phòng pháp luật, Cục đã đón một đoàn chuyên gia đã sang Việt Nam tổ chức cuộc họp về hỗ trợ pháp lý cho sửa đổi Luật năng lượng nguyên tử và Hội thảo về Các Điều ước/Công ước quốc tế về Bồi thường hạt nhân và Công ước chung, 24-28/06/2013.

+ Tiếp đón Đoàn chuyên gia IAEA vào làm việc cùng Cục, góp ý cho bản báo cáo kế hoạch phát triển của Cục, 9-11/09/2013.

+ Chuẩn bị nội dung và tham gia cho đoàn Việt Nam tham dự Đại hội đồng lần thứ 57 của IAEA tại Vienna, Áo từ 13-24/9/2013.

2.2. Ủy ban Châu Âu (EC)

a) Dự án VN3.01/09

Dự án VN3.01/09 “Hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường khung pháp lý về an toàn hạt nhân và nâng cao năng lực cho cơ quan pháp quy Việt Nam (Cục ATBXHN) và Cơ quan hỗ trợ kỹ thuật (TSO) của cơ quan này”. Đây là dự án do EU tài trợ với tổng kinh phí 2 triệu Euro nhằm xây dựng và tăng cường hệ thống pháp quy hạt nhân của Việt Nam và nâng cao năng lực kỹ thuật thẩm định an toàn cho Cục ATBXHN và Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật của Cục.

Năm 2013 Cục ATBXHN đã triển khai thực hiện nhiều hoạt động hiệu quả thuộc Dự án này, cụ thể:

- Nhiệm vụ 1 – Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng khung pháp lý về an toàn hạt nhân cho Việt Nam

+ Tiểu nhiệm vụ 1.1: Đào tạo về khung pháp quy và các hướng dẫn pháp quy

Thực hiện 01 Khóa đào tạo cho cán bộ của Cục ATBXHN về hệ thống các tiêu chuẩn của Châu Âu, 7-11/01/2013

+ Tiểu nhiệm vụ 1.2: Xây dựng hướng dẫn pháp quy

Đã thực hiện 03/04 Khóa đào tạo/Cuộc họp nhóm về: Hỗ trợ xây dựng các quy định chung về giám sát NMDHN; Hỗ trợ xây dựng các quy định về cấp phép xây dựng; Hỗ trợ xây dựng các quy định về ứng phó sự cố.

- Nhiệm vụ 2 – Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng cho đánh giá và thẩm định an toàn và hoạt động giám pháp quy (các hướng dẫn và quy trình nội bộ)

Đã thực hiện 01/03 Khóa đào tạo/Cuộc họp nhóm về đánh giá quy trình chung mô tả quá trình ra quyết định pháp quy trong cấp phép cơ sở hạt nhân và quá trình cấp phép, sửa đổi, thu hồi và chấm dứt giấy phép.

Thực hiện 01 chuyến thăm quan khoa học tới Châu Âu về hệ thống bảo đảm chất lượng, 10-14/06/2013.

- Nhiệm vụ 3 – Tăng cường năng lực quốc gia trong thẩm định và đánh giá hồ an toàn hạt nhân độc lập

Đã thực hiện 01/03 Khóa đào tạo/Cuộc họp nhóm về hỗ trợ trong thẩm định và đánh giá các hồ sơ đệ trình xin cấp phép địa điểm của NMDHN, bao gồm các tác động của động đất; Hỗ trợ đánh giá phát tán phóng xạ trong không khí và nước.

- Nhiệm vụ 4 – Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực và chương trình đào tạo cho cơ quan pháp quy

Đã thực hiện 01/01 Khóa đào tạo/Cuộc họp nhóm về xác định nhu cầu của Cục ATBXHN trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Đặc biệt, xác định nhu cầu nhân lực cần thiết, kế hoạch tuyển dụng và đào tạo (đào tạo trong nước, ngoài nước, thông qua các đơn vị hỗ trợ đào tạo hoặc các hoạt động hợp tác quốc tế ...), 27-31/05/2013;

b) Dự án CBRN

Cũng trong khuôn khổ hợp tác với EC, Cục đã tham gia Trung tâm hợp tác tiên tiến trong lĩnh vực hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRN) với vai trò là điều phối viên quốc gia.

Trong năm 2013, Cục đã tổ chức nghiên cứu và đề xuất thực hiện các dự án trong khuôn khổ hợp tác về CBRN dành cho Khu vực Đông Nam Á, tổ chức họp các Bộ, ngành trong nước đề xuất các đơn vị làm đầu mối triển khai các dự án trong khuôn khổ hợp tác CBRN. Ngày 20/05/2013, Tổ Công tác liên Bộ đã được thành lập. Tổ chức Cuộc họp đầu tiên của các Điều phối viên CBRN để đề xuất các ý kiến về cơ chế tài chính thúc đẩy việc triển khai dự án tại Việt Nam.

Hiện tại, Cục đã làm thủ tục đề xuất Việt Nam tham gia 15 Dự án thuộc CBRN. Tuy nhiên thực tế triển khai cho thấy khó khăn khi thực hiện dự án này. Nguyên nhân chủ yếu là do sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan (đã được phân công rõ trong Quyết định thành lập Tổ công tác quốc gia)

chưa thông suốt. Nhiều đề nghị, trao đổi của đối tác không được phản hồi từ các tổ chức này, trừ các Dự án có đầu mối là các đơn vị trong Cục.

c) Dự án INSC – MC.03/10

Cục ATBXHN đang triển khai các hoạt động hợp tác thuộc dự án INSC của EC. Dự án này bao gồm 02 thành phần:

+ Dự án Lot 1 do Iter-Consult là tổ chức thực hiện

+ Dự án Lot 2 do ENSTTI là tổ chức thực hiện

Tháng 3/2013, Cục đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đón 01 đoàn chuyên gia của ENSTTI do Chủ tịch của ENSTTI làm Trưởng đoàn làm việc với Cục trao đổi về hợp tác và đào tạo cán bộ.

Trong năm 2013, Phòng HTQT đã làm thủ tục cử 05 cán bộ tham gia 10 khóa đào tạo và tập huấn; 29 cán bộ tham gia 11 khóa đào tạo và tập huấn thuộc Lot 2/ENSTTI.

2.3. *Diễn đàn hợp tác pháp quy hạt nhân (RCF)*

Cục ATBXHN hiện tại là thành viên của RCF. Năm 2013, Cục đã nghiên cứu và cập nhật kế hoạch hợp tác trong khuôn khổ RCF, trao đổi để tổ chức Hội nghị an toàn hạt nhân lần thứ nhất tháng 5/2014 tại Hà Nội.

2.4. *Hợp tác RCA*

Hiện tại Cục trưởng Cục ATBXHN là điều phối viên quốc gia của hoạt động hợp tác trong Hiệp định hợp tác vùng RCA. Điều phối viên quốc gia đã tham dự Cuộc họp thường niên của Đại diện RCA quốc gia theo thông báo của Văn phòng Đại diện quốc gia (RCARO);

Tiếp tục điều phối các hoạt động trong các dự án RAS/RCA để trao đổi với các chủ dự án đề xuất cán bộ tham gia các hoạt động hội nghị, hội thảo, khóa tập huấn, v.v. theo thông báo của Văn phòng Đại diện quốc gia (RCARO) hoặc IAEA. Năm 2013, 40 cán bộ được đề cử tham dự 26 Khóa đào tạo/Hội thảo.

3. *Hợp tác song phương*

3.1. *Hợp tác với Liên bang Nga*

a) Hợp tác với Rostechnadzor

Trong năm 2013, Cục ATBXHN vẫn tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác với Rostechnadzor. Cụ thể: tổ chức hội thảo/khóa đào tạo về quản lý chất lượng các thành phần cấu trúc của lò phản ứng VVER tại pha sản xuất, 1-5/04/2013; trao đổi để tổ chức 01 đoàn ra nhằm trao đổi ý kiến về dự thảo tài

liệu đào tạo của Việt Nam, các tài liệu pháp quy tham khảo do Nga cung cấp, các kinh nghiệm mới nhất trong đào tạo tại Rostechnadzor (dự kiến Quý I năm 2014);

Hiện tại, Rostechnadzor đang gửi đề xuất cho 03 khóa đào tạo tại Nga theo kinh phí của Việt Nam. Đề nghị này vẫn đang được Cục nghiên cứu và đàm phán.

b) Hợp tác với ROSATOM

Hoạt động hợp tác với Rosatom từ trước đến nay cũng như trong giai đoạn 2012-2013 vẫn chủ yếu hợp tác cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong năm qua đã triển khai các hoạt động sau:

+ Cuộc họp trao đổi về việc xem xét và phê duyệt danh mục và cấu trúc của các văn bản trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử xây dựng trong năm 2012-2013, thực hiện trong khuôn khổ hợp tác giữa LLC EPT và Cục ATBXHN, 29-30/1/2013;

+ Triển khai các hoạt động xây dựng văn bản pháp quy với sự hỗ trợ, hợp tác với LLC EPT, tổ chức 03 đoàn vào làm việc tại Hà Nội về thuật ngữ chuyên ngành và các văn bản pháp quy liên quan: 28/01 – 01/2/2013; 17-18/4/2013; 19-21/6/2013;

+ Trao đổi để tổ chức 01 đoàn ra thăm quan các cơ sở ứng phó sự cố của Liên bang Nga, dự kiến vào Quý I năm 2014;

3.2. Hợp tác với Hoa Kỳ

a) Phòng thí nghiệm quốc gia Tây Bắc Thái Bình Dương (PNNL)

Tiếp tục triển khai dự án tăng cường an ninh cho các cơ sở bức xạ có nguồn phóng xạ trên 1000 Ci đã ký kết từ năm 2006. Trong đó, năm 2013 Cục và PNNL/NNSA đã ký gia hạn Thỏa thuận đặt hàng cơ bản (BOA) cho giai đoạn 2014-2015; tiếp tục nâng cấp và duy trì hệ thống an ninh cho nguồn phóng xạ có hoạt độ cao (trên 1000Ci) tại 24 cơ sở bức xạ trong cả nước; tổ chức đón 02 đoàn chuyên gia PNNL làm việc tại Việt Nam nhằm kiểm tra hiện trạng hệ thống an ninh đã được lắp đặt tại các cơ sở bức xạ và khảo sát/lắp đặt tại một số cơ sở mới; tổ chức Hội thảo về Thanh tra an ninh nguồn phóng xạ từ ngày 15-18/01/2013 tại Hà Nội nhằm nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin về các quy trình cơ bản của thanh tra an ninh nguồn phóng xạ.

b) Văn phòng quản lý ứng phó sự cố thuộc NNSA (USDOE)

Tổ chức đoàn công tác làm việc với Văn phòng Hợp tác quốc tế và quản lý sự cố và tới thăm một số Phòng thí nghiệm quốc gia của Hoa Kỳ trong

lĩnh vực ứng phó sự cố, tháng 6/2013; Tổ chức Hội thảo ICM (International Consequence Management) về quản lý sự cố/các vấn đề lo ngại từ các nước láng giềng, tháng 11/2013.

c) Bộ năng lượng Hoa Kỳ US DOE

Tiếp tục triển khai hợp tác với Bộ năng lượng Hoa Kỳ thông qua các khóa đào tạo và hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực an ninh hạt nhân. Trong năm 2013 Cục đã tổ chức Khóa đào tạo về kỹ năng sử dụng các thiết bị phân tích không phá hủy (NDA), hội thảo về xây dựng hệ thống quản lý thông tin, hội thảo về Các yêu cầu về xây dựng cơ chế bảo vệ thực thể quốc gia theo hướng dẫn INFCIRC/225/Revision5 của IAEA.

d) Cơ quan pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ - US NRC

Hoạt động hợp tác pháp quy với các nước có nền công nghiệp điện hạt nhân phát triển vẫn đang được Cục ATBXHN duy trì và đẩy mạnh, đặc biệt là hợp tác với US NRC.

Năm 2013 01 đoàn cán bộ cấp cao của Bộ KHCHN/Cục ATBXHN tham quan, làm việc với USNRC, tháng 5/2013; ký kết gia hạn bản Thỏa thuận hợp tác giữa Cục và USNRC về trao đổi thông tin kỹ thuật trong các vấn đề an toàn hạt nhân (gia hạn bản Thỏa thuận hợp tác giữa Cục và USNRC đã ký ngày 08/6/2008); ký kết tham gia và trở thành thành viên của CAMP (Thermahydraulic Code Applications and Maintenance Programme), tháng 6/2013, trong đó Cục ATBXHN được phép sử dụng các chương trình tính toán phân tích an toàn của Mỹ và được đào tạo, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong đánh giá an toàn lò phản ứng hạt nhân (04 cán bộ của Cục được đề xuất tham dự Khóa đào tạo về RELAP5 tổ chức tại Phòng Thí nghiệm quốc gia Brookhaven (BNL), New York, Hoa Kỳ)

3.3. Hợp tác với Nhật Bản

a) Hợp tác với JNES

Tiếp tục hoạt động hợp tác trong nhiều năm qua, năm 2013 các hoạt động hợp tác với JNES chủ yếu tập trung ở hoạt động đào tạo nguồn nhân lực phục vụ dự án ĐHN Ninh Thuận 1, cụ thể:

- Đào tạo trong nước:

03 Khóa đào tạo về học tập cách đánh giá báo cáo phân tích an toàn SAR (SSA) của NMDHN; 01 Khóa đào tạo về Thanh tra NMDHN;

- Đào tạo tại Nhật Bản:

Đã tổ chức 02 khóa SSA tại Tokyo: 04 cán bộ tham dự khóa SSA tháng 9-10/2013; Hoàn tất thủ tục cho 04 cán bộ tham dự khóa SSA tháng 1/2014.

- Tiếp tục hợp tác với JNES trong hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cần thiết để hoàn thiện khung pháp lý đối với việc quản lý nhà máy điện hạt nhân tại Việt Nam;

- Đã Tổ chức Hội thảo về hoạt động thanh tra an toàn đối với dự án điện hạt nhân, tháng 3/2013;

- Đã tổ chức đoàn công tác của Cục ngày 16-29/06/2013 để học hỏi kinh nghiệm và phối hợp xây dựng chương trình đào tạo cho thanh tra của Cục ATBXHN.

b) Hợp tác với METI

Theo phạm vi hợp tác trong Bản ghi nhớ hợp tác ký kết ngày 14/8/2012 giữa Cục ATBXHN và Cục Năng lượng và Tài nguyên thiên nhiên Nhật Bản (thuộc Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản - METI) (về hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quốc gia của Việt Nam trong lĩnh vực bồi thường thiệt hại hạt nhân), Cục đã triển khai nhiều hoạt động hợp tác, trao đổi thông tin kỹ thuật và kinh nghiệm của Nhật Bản trong lĩnh vực bồi thường thiệt hại hạt nhân, cụ thể:

- Tổ chức cuộc họp Ban chỉ đạo cho 02 tổ công tác về bồi thường thiệt hại hạt nhân bàn về phương hướng sửa các quy định về bồi thường thiệt hại hạt nhân phục vụ cho việc sửa Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản dưới luật, ngày 5/2/2013;

- Tổ chức các cuộc họp của Tổ công tác về bồi thường thiệt hại hạt nhân theo Thỏa thuận hợp tác đã ký giữa hai bên ngày 14/8/2012.

c) Các hoạt động hợp tác khác

Cán bộ của Cục ATBXHN đã được đào tạo trong nhiều khóa đào tạo của chương trình học bổng của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (MEXT), JAEA, JAIF (Japan Atomic Industry Forum) , HIDA (Oversea Human Resource Industry Development Association) ... Tổng số có 15 lượt cán bộ/10 khóa được đào tạo.

Trao đổi với JINED để phối hợp với Phòng ATHN xây dựng và hoàn thiện thuyết minh Dự án “Tăng cường năng lực kỹ thuật cho Cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia của Việt Nam” theo nguồn hỗ trợ vốn ODA của Nhật Bản.

3.4. Hợp tác với Hàn Quốc

- Cục ATBXHN cùng với Viện Kiểm soát và không phổ biến hạt nhân Hàn Quốc (KINAC) ký Bản ghi nhớ hợp tác tháng 9/2013;

- Phối hợp với KINS tổ chức thăm quan khoa học, học tập kinh nghiệm về hệ thống ứng phó sự cố của Hàn Quốc, 27-30/08/2013.

- Viện An toàn hạt nhân Hàn Quốc (KINS), thông qua Đại sứ quán Hàn Quốc, đề nghị Việt Nam tham gia Dự án Hệ thống ghi nhận vị trí nguồn phóng xạ (RADLOT) từ năm 2012. Được phép của Bộ KH-CN, Cục ATBXHN là đầu mối trao đổi với Hàn Quốc để xây dựng dự án này. Tháng 11/2013, Cục ATBXHN đã chính thức xác nhận với ĐSQ Hàn Quốc về đề xuất triển khai dự án sau nhiều lần trao đổi và thống nhất với KINS về thiết kế chi tiết dự án. Đề xuất triển khai dự án Radlot đã được phía Hàn Quốc gửi tới IAEA để thực hiện.

3.5. Hợp tác với Lào

Cục ATBXHN và Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ Lào) đã ký bản Kế hoạch hợp tác song phương trong lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về an toàn bức xạ cho Lào, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật tiến hành tổng kiểm tra các nguồn bức xạ hiện có tại Lào (ký ngày 11/10/2011). Trong năm 2013, Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật và Ứng phó sự cố, đại diện cho Cục ATBXHN đã tổ chức nhiều hoạt động quan trọng trong Nghị định thư hợp tác với Lào, cụ thể:

- Hội thảo tại Lào về “Tình hình phát triển và quản lý an toàn ứng dụng bức xạ và hạt nhân tại Việt Nam” và triển khai các nhóm làm việc hỗ trợ Lào trong xây dựng dự án đầu tư phát triển khoa học hạt nhân và xạ trị trên cơ sở kết hợp nguồn vốn ODA của Việt Nam và dự án hợp tác kỹ thuật của IAEA, dự án đầu tư phát triển cơ sở kiểm tra không phá hủy phục vụ các ngành công nghiệp của Lào từ nguồn hợp tác kỹ thuật của IAEA từ ngày 22-24/4/2013 tại Lào;

- Đã tổ chức 01 đoàn ra đi công tác tại Lào về việc tiến hành khảo sát hiện trạng các nguồn bức xạ hiện có tại Lào, tổ chức Hội thảo về Cấp phép tiến hành công việc bức xạ và Thanh tra an toàn bức xạ tại Lào từ ngày 16-20/12/2013;

3.6. Hợp tác với Đức, Slovakia

Cục ATBXHN đã bước đầu trao đổi cùng đối tác để xây dựng chương trình đào tạo sử dụng các chương trình tính toán phân tích an toàn của châu Âu thông qua GRS, VUJE. Tuy nhiên chương trình hợp tác này chưa thực hiện được vì chưa thu xếp được tài chính từ phía Việt Nam.

Ký kết Thỏa thuận hợp tác với Cơ quan pháp quy của Slovakia UJD SR. Bản thỏa thuận này đã được hai bên ký kết trong thời gian Đại hội đồng của IAEA, tháng 9/2013.

3.7. Hợp tác với Vương quốc Anh

- Cục ATBXHN là đầu mối và phối hợp cùng Vụ HTQT, Bộ KH&CN đề trình Lãnh đạo Bộ cho phép và ký kết Bản Ghi nhớ về Hợp tác sử dụng Năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình với Vương quốc Anh. Bản ghi nhớ này đã được ký kết giữa Bộ KH&CN Việt Nam và Bộ Ngoại giao Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, ngày 28/11/2013, tại Hà Nội.

- Để triển khai văn bản ký kết, Cục ATBXHN đã đón tiếp các chuyên gia Anh và tổ chức Hội thảo về xây dựng chương trình nghiên cứu chung giữa Việt Nam và Vương quốc Anh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, từ 9-10/12/2013 và Hội thảo về hợp tác giữa Việt Nam và Vương quốc Anh trong đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, từ 9-10/12/2013.

3.8. Hợp tác với Pháp

Để chuẩn bị năng lực thẩm định an toàn lò phản ứng đối với NMĐHN thứ 2 của Việt Nam, Cục ATBXHN đã phối hợp với Tập đoàn ATMEA tổ chức 03 Hội thảo về công nghệ lò phản ứng ATMEA1 (tháng 9, tháng 10 và tháng 12/2013), trong đó tập trung vào phân tích các đặc điểm kỹ thuật liên quan đến công nghệ lò phản ứng ATMEA1 và quy trình thẩm định mà cơ quan pháp quy Pháp đã thực hiện đối với lò phản ứng này. Trong tháng 1/2014, dự kiến tiếp tục phối hợp với Tập đoàn này tổ chức Hội thảo về thẩm định báo cáo phân tích an toàn đối với công nghệ này.\

XI. CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/2/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ký Quyết định số 217/QĐ-BKH&CN ngày 20/2/2014 ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục được ban hành theo Quyết định số 2248/QĐ-BKH&CN ngày 10/10/2008.

Theo đó, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (được viết tắt là Cục ATBXHN) có chức năng và nhiệm vụ sau:

Chức năng: Cục ATBXHN) là cơ quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước và thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an

toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân trên phạm vi cả nước; quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Cục.

Nhiệm vụ: Cục ATBXHN có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

(1) Tổ chức xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ phát triển ngành năng lượng nguyên tử; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn bảo đảm an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân; chế độ, chính sách đặc thù cho những người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

(2) Xây dựng, trình lãnh đạo cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các chính sách, quy hoạch phát triển, các chương trình, kế hoạch 5 năm và hàng năm về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

(3) Tổ chức khai báo chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân; cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; tổ chức cấp, thu hồi đăng ký hoạt động và chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử liên quan tới an toàn bức xạ và hạt nhân, bao gồm: đào tạo nhân viên bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ; đo liều chiếu xạ cá nhân, đánh giá hoạt độ phóng xạ; kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; tẩy xạ; thay, đảo nhiên liệu cho lò phản ứng hạt nhân; lắp đặt nguồn phóng xạ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử liên quan tới an toàn bức xạ và hạt nhân khác theo phân công của Bộ trưởng.

(4) Thẩm định và tổ chức thẩm định an toàn đối với công việc bức xạ; thẩm định và tổ chức thẩm định an ninh đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân.

(5) Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân theo thẩm quyền.

(6) Hướng dẫn, chỉ đạo và phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

(7) Hỗ trợ kỹ thuật cho công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân; tổ chức nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và triển khai thực hiện các dịch vụ về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

(8) Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, an ninh chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, phóng xạ môi trường, ứng phó khẩn cấp và xử lý sự cố bức xạ hạt nhân, kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp, chiếu xạ dân chúng và chiếu xạ y tế; phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng trong công tác quản lý hệ thống Phòng chuẩn đo lường bức xạ.

(9) Tổ chức hoạt động thanh sát hạt nhân.

(10) Xây dựng hệ thống thông tin quốc gia về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

(11) Thực hiện hoạt động thông tin khoa học và thông tin đại chúng về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

(12) Chủ trì và phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

(13) Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân; nghiên cứu, đề xuất việc ký, gia nhập các điều ước, thỏa thuận quốc tế về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân; tham gia thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

(14) Quản lý cán bộ, tài sản, hồ sơ và tài liệu của Cục theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

(15) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Hệ thống tổ chức: Cục ATBXHN bao gồm khối các đơn vị quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước như sau:

(1) Các đơn vị giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch và Tài chính;
- Phòng Pháp chế và Chính sách;
- Phòng Cấp phép;
- Thanh tra Cục;
- Phòng An ninh và thanh sát hạt nhân;

- Phòng Tiêu chuẩn an toàn;
 - Phòng Hợp tác quốc tế.
- (2) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục:
- Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ hạt nhân và ứng phó sự cố;
 - Trung tâm Thông tin và Đào tạo;
 - Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ thành phố Hồ Chí Minh.

Nguồn nhân lực: đến thời điểm 31/12/2013, nhân lực của Cục ATBXHN bao gồm 99 cán bộ và 03 hợp đồng thử việc. Cụ thể: 35 cán bộ Công chức; 14 cán bộ Viên chức; 03 cán bộ Hợp đồng theo Nghị định 68 và 47 cán bộ Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm.

Trong tổng số cán bộ của Cục, có trên 90 cán bộ có trình độ đại học và sau đại học trong đó có 11 Tiến sỹ và 2 Phó giáo sư.

5. Hệ thống quản lý chất lượng của Cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia

Năm 2013, thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ trưởng về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã tổ chức xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho các thủ tục hành chính đã công bố. Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng đã cấp Giấy chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 cho Cục (Giấy chứng nhận số 1354/2013 ngày 09/10/2013).